

# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 198 – Chúa nhật 02.06.2013**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

[giasivietnam@gmail.com](mailto:giasivietnam@gmail.com)

## MỤC LỤC

Tổ Chức Phẩm Trật Giáo Hội Và Đặc Biệt Về Chức Giám Mục (tiếp theo).....	Vatican 2
THÁNH THỂ: BÍ TÍCH HIỆP THÔNG.....	Tu sĩ Jos. Vinc. Ngọc Biển
KHIÊM TỐN, NHƯNG ĐẦY QUYỀN LỰC, MỘT THỜI ĐẠI MỚI BẮT ĐẦU .....	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
SỨ ĐIỆP CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VỀ LỜI CHÚA .....	Chuyển ngữ: Thérèse Trần Thiết + Fr. Marie Bảo Tịnh O.Cist
.....	Parakletos, Thần Khí sự thật .....
.....	Gm. Giuse Võ Đức Minh (WHĐ)
SỰ THẬT TOÀN VỆN .....	Lm. Vĩnh Sang, DCCT
Kỷ niệm KIM KHÁNH LINH MỤC (02.06.1963 - 2013) ....	Lm. Augustinô Maria PHẠM MINH TRI
CON CÁI HỘI THÁNH GIỮA LÒNG THẾ GIỚI .....	Gioan Lê Quang Vinh
Điều lạ nhất là tôi .....	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian sung sức thi hành sứ vụ mục vụ .....	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
LOẠ MÁU NHÂN TẠO .....	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
THẦY PHÓ TẾ GIOAN NGUYỄN VŨ VIỆT, CHÁU RUỘT CHA TADEO NGUYỄN VĂN LÝ	LÃNH SỨ VỤ LINH MỤC TẠI MỸ .....
.....	CTV VRNs

**Tổ Chức Phẩm Trật Giáo Hội Và Đặc Biệt Về Chức Giám Mục (tiếp theo)**

## Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

**Khóa V Ngày 21 tháng 11 Năm 1964**

**Phaolô Giám Mục**

**Tôi Tớ Các Tôi Tớ Thiên Chúa**

**Hiệp Nhất Với Các Nghị Phụ Của Thánh Công Đồng**

**Để Muôn Đời Ghi Nhớ**

**Hiển Chế Tín Lý Về Giáo Hội**

**Lumen Gentium**

## **Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X**

### **Chương III**

#### **Tổ Chức Phẩm Trật Giáo Hội**

#### **Và Đặc Biệt Về Chức Giám Mục (tiếp theo)**

**24. Thừa tác vụ Giám Mục.** <sup>32\*</sup> Chúa Giêsu, Đấng được ban mọi quyền năng trên trời dưới đất, đã trao cho các Giám Mục, vì là những người kế vị các Tông Đồ, sứ mệnh dạy dỗ muôn dân và rao giảng Phúc Âm cho mọi tạo vật, hầu mọi người được rỗi nhờ lãnh nhận đức tin, phép Thánh Tẩy, và việc chu toàn giới răn Chúa (x. Mt 28,18-20; Mc 16,15-16; CvTđ 26,17t). Để hoàn thành sứ mệnh đó, Chúa Kitô đã hứa ban Thánh Thần từ trời xuống, để nhờ sức mạnh của Thánh Thần, các ngài làm chứng cho Chúa Kitô đến tận cùng trái đất, trước mọi dân nước và vua chúa (CvTđ 1,8; 2,1tt.; 9,15). Nhiệm vụ Chúa đã trao phó cho các chủ chăn của dân Người thực là một việc phục vụ, mà Thánh Kinh gọi rõ ràng là "diakonia" nghĩa là thừa tác vụ (x. CvTđ 1,17 và 25; 21,19; Rm 11,13; 1Tm 1,12).

Chức vụ bổ nhiệm theo giáo luật được trao cho các Giám Mục hoặc theo tập tục hợp pháp chưa bị quyền tối thượng và phổ quát của Giáo Hội đoạn tiêu, hoặc theo các luật lệ được Giáo Hội ban hành hay thừa nhận, hoặc trực tiếp do chính đấng kế vị Phêrô; nếu Đức Giáo Hoàng phản đối hoặc từ chối không cho hiệp thông với Tòa Thánh, thì các Giám Mục không thể được lãnh nhận chức vụ <sup>38</sup>. <sup>33\*</sup>

**25. Nhiệm vụ giáo huấn.** Việc rao giảng Phúc Âm <sup>39</sup> là một nhiệm vụ trỗi vượt trong các nhiệm vụ chính yếu của Giám Mục, Giám Mục là những người rao truyền đức tin, đem nhiều môn đệ mới về với Chúa Kitô, Giám Mục là những tiến sĩ đích thực, nghĩa là có uy quyền của Chúa Kitô, giảng dạy cho những kẻ được trao phó cho các Ngài, một đức tin phải được xác tín và phải được áp dụng vào các phong tục, và làm sáng tỏ đức tin đó bởi ánh sáng của Chúa Thánh Thần. Các Ngài rút ra những cái mới cái cũ trong kho tàng Mạc Khải (x. Mt 13,52) để làm cho đức tin trở sinh hoa trái, và luôn tỉnh thức loại bỏ mọi lầm lạc đang đe dọa đàn chiên mình (x. 2Tm 4,1-4). Mọi người phải kính trọng các Giám Mục như những chứng nhân của chân lý thần linh và công giáo khi các ngài thông hiệp với Giáo Hoàng Roma mà dạy dỗ, các tín hữu phải chấp nhận phán quyết của Giám Mục mình, khi nhân danh Chúa Kitô, công bố những gì về đức tin và phong hóa, cũng như phải tuân theo ngài với một lòng kính cẩn tuân phục. Mọi người phải lấy ý chí và lý trí mà kính cẩn tuân phục một cách đặc biệt những giáo huấn chính thức của Giáo Hoàng Roma, dù khi ngài không tuyên bố từ thượng tòa. Như vậy là kính trọng, nhận biết giáo huấn tối thượng và chân thành chấp nhận các phán quyết của ngài theo đúng tư tưởng và ý muốn ngài trình bày, đặc biệt biểu lộ qua tính chất các tài liệu, hoặc qua việc ngài lập lại nhiều lần đề nghị một giáo thuyết, hay qua cách diễn tả của ngài.

Tuy mỗi Giám Mục riêng rẽ không có đặc quyền bất khả ngộ, nhưng dù tản mác khắp thế giới, nếu thông hiệp với nhau và với đấng kế vị Thánh Phêrô, các ngài cùng đồng ý dạy cách chính thức những điều thuộc đức tin và phong hóa là tuyệt đối buộc phải giữ, thì lúc đó các ngài công bố cách bất khả ngộ giáo thuyết của Chúa Kitô <sup>40</sup>. Điều đó còn rõ ràng hơn, khi hợp nhau trong Công Đồng Chung, các ngài là những tiến sĩ và thẩm phán về đức tin và phong hóa cho toàn thể Giáo Hội. Phải tuân theo các định tín của các ngài <sup>41</sup> với một lòng vâng phục và với tinh thần đức tin.

Chúa Cứu Thế đã muốn Giáo Hội Người bất khả ngộ khi xác định giáo thuyết về đức tin và phong hóa; ơn bất khả ngộ đó có phạm vi rộng rãi tùy theo kho tàng Mạc Khải mà Giáo Hội phải bảo toàn cách cẩn trọng và phải trình bày cách trung thực.

Giám Mục Roma, vị thủ lãnh của Giám Mục Đoàn hưởng ơn bất khả ngộ đó do nhiệm vụ của Ngài khi với tư cách là mục tử và tiến sĩ tối cao của mọi Kitô hữu, ngài củng cố anh em mình vững mạnh trong đức tin (x. Lc 22,32), công bố giáo thuyết về đức tin và phong hóa bằng một phán quyết chung thẩm<sup>42</sup>. Vì thế, các phán quyết của ngài tự nó, chứ không do sự đồng ý của Giáo Hội, phải được coi là không thể sửa đổi, vì đó là những phán quyết được công bố dưới sự bảo trợ của Chúa Thánh Thần, mà Chúa đã hứa ban cho ngài qua Thánh Phêrô nên không cần ai khác chấp thuận và không nại tới phán đoán nào khác. Khi đó Giáo Hoàng Roma không phán quyết với tư cách cá nhân, nhưng trình bày và bảo vệ giáo thuyết đức tin công giáo với tư cách là thầy dạy tối cao của toàn thể Giáo Hội; nơi ngài đặc biệt có ơn bất khả ngộ của chính Giáo Hội<sup>43</sup>. Ơn bất khả ngộ của chính Giáo Hội cũng hiện hữu nơi Giám Mục Đoàn khi các ngài sử dụng quyền giáo huấn tối thượng cùng với đẳng kế vị Thánh Phêrô. Do tác động của cùng một Chúa Thánh Thần, Giáo Hội không thể không chấp nhận những phán quyết đó, và Chúa Thánh Thần bảo vệ và phát triển toàn thể đàn chiên Chúa Kitô trong sự hợp nhất đức tin<sup>44</sup>.

Khi Giáo Hoàng Roma, hoặc Giám Mục Đoàn cùng với ngài, phán quyết một điều gì, thì các ngài tuyên bố điều ấy theo chính Mạc Khải mà các vị ấy phải trung thành tuân giữ. Mạc Khải trong Kinh Thánh hay trong Thánh Truyền đều được truyền lại trọn vẹn nhờ sự kế vị hợp pháp các Giám Mục và nhất là nhờ sự quan tâm của chính Giáo Hoàng Roma. Nhờ Thánh Thần Chân Lý, Mạc Khải ấy được gìn giữ cách cẩn trọng và trình bày cách trung thực<sup>45</sup>. "Để có thể khảo sát đúng đắn và trình bày cách thích hợp Mạc Khải này, Đức Giáo Hoàng và các Giám Mục làm việc cẩn thận bằng phương tiện thích hợp, tùy theo nhiệm vụ và tầm quan trọng của sự việc"<sup>46</sup>; nhưng các ngài không nhận được một Mạc Khải công khai mới nào thêm vào kho tàng thần khải của đức tin<sup>47</sup>.<sup>34\*</sup>

**26. Nhiệm vụ thánh hóa.** Giám Mục, bởi nhận lãnh bí tích Truyền Chức Thánh cách viên mãn, là "người quản lý ơn sủng của chức linh mục tối cao"<sup>48</sup>, nhất là trong hy lễ tạ ơn do chính ngài dâng hoặc lo liệu cho có lễ dâng<sup>49</sup>, nhờ đó Giáo Hội luôn sống động và tăng triển. Giáo Hội Chúa Kitô thực sự hiện diện trong mọi đoàn thể tín hữu địa phương hợp pháp. Những đoàn thể này, vì hợp nhất với các chủ chăn, nên trong Tân Ước cũng được gọi là Giáo Hội<sup>50</sup>. Thực vậy, trong phần đất mình, mỗi đoàn thể là Dân Tộc Mới được Thiên Chúa kêu gọi trong Thánh Thần và trong sự viên mãn đầy tràn (x. 1Th 1,5). Nơi các đoàn thể đó, tín hữu được tụ hợp lại nhờ sự rao giảng Phúc Âm Chúa Kitô, và mầu nhiệm Tiệc Ly của Chúa được cử hành "để nhờ Thịt và Máu Chúa, tất cả kết thành huynh đệ và thành một thân thể"<sup>51</sup>. Mỗi lần Giám Mục cử hành nhiệm vụ<sup>52</sup> với cộng đoàn tụ hợp quanh bàn thờ, đó là biểu hiệu đức ái và "sự hiệp nhất của nhiệm thể, và nếu thiếu sự hiệp nhất đó, không thể có ơn cứu rỗi"<sup>53</sup>. Chúa Kitô vẫn hiện diện trong các cộng đoàn ấy, dù nhỏ bé nghèo hèn hay tán mác khắp nơi. Và nhờ thần lực Người, Giáo Hội hiệp thành duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền<sup>54</sup>. Bởi vì "việc tham dự vào Mình và Máu Chúa Kitô không có công hiệu nào khác hơn là biến đổi chúng ta thành Đấng mà chúng ta lãnh nhận"<sup>55</sup>.

Mọi việc cử hành hợp pháp hy lễ tạ ơn đều do Giám Mục điều khiển; ngài là người lãnh nhận nhiệm vụ dâng lên nhan uy linh Chúa sự thờ phượng của Kitô giáo và có phận sự điều hành việc thờ phượng đó theo đúng giới răn Chúa và lẽ luật Giáo Hội. Ngài dùng phán quyết riêng để xác định những lẽ luật đó cho giáo phận mình.

Như thế, khi cầu nguyện và làm việc cho dân chúng, các Giám Mục đổ đầy tràn trên họ, dưới nhiều hình thức, những ơn lành do sự thánh thiện sung mãn của Chúa Kitô. Bằng thừa tác vụ lời Chúa, các ngài thông truyền cho tín hữu sức mạnh của

Thiên Chúa hầu cứu rỗi họ (x. Rm 1,16). Các ngài thánh hóa giáo hữu bằng các bí tích mà với quyền giám mục, các ngài lo ban phát cách đều đặn và phong phú <sup>56</sup>. Các ngài xác định việc cử hành bí tích Thánh Tẩy là bí tích ban quyền tham dự vào chức linh mục vương giả của Chúa Kitô. Chính các ngài là thừa tác viên căn nguyên của bí tích Thêm Sức, là người truyền các chức thánh, ra qui luật về phép Giải Tội và tận tình khuyên bảo, giáo huấn giáo dân để họ kính cẩn và tin tưởng chu toàn phận sự họ trong phụng vụ và nhất là trong Thánh Lễ hy tế. Sau cùng, các ngài phải làm gương cho những kẻ thuộc quyền bằng lời ăn tiếng nói của mình. Trong cách sống, các ngài phải xa tránh mọi điều ác, và với ơn Chúa giúp, cố gắng hoàn thiện theo hết khả năng, để cùng với đoàn chiên Chúa trao phó, đạt tới đời sống vĩnh cửu <sup>57</sup>. <sup>35\*</sup>

**27. Nhiệm vụ cai quản.** Là đại diện và sứ giả Chúa Kitô, các Giám Mục điều khiển Giáo Hội địa phương mà Chúa đã ủy thác cho <sup>58</sup>, nhờ lời khuyên bảo, khuyến khích, gương lành, và còn bằng uy thể cùng quyền bính thánh thiện nữa. Thực vậy, các ngài chỉ dùng quyền bính để xây dựng đoàn chiên trong chân lý và thánh thiện, và luôn tâm niệm rằng: kẻ cao trọng hãy nên như kẻ rốt hết, người làm chủ hãy nên như tôi tớ (x. Lc 22,26-27). Quyền bính các ngài đích thân thi hành nhân danh Chúa Kitô, là quyền bính riêng biệt, thông thường và trực tiếp; nhưng việc thi hành cuối cùng còn lệ thuộc vào quyền tối cao của Giáo Hội, và có thể bị giới hạn phần nào vì lợi ích của Giáo Hội hay của các tín hữu. Với quyền bính ấy, các Giám Mục có quyền thiêng liêng và trước mặt Chúa có nhiệm vụ đặt ra các luật lệ cho những người thuộc quyền, xét xử và qui định tất cả những gì liên hệ tới việc thờ phượng và việc tông đồ.

Chính các Giám Mục được trao phó trọn vẹn trách nhiệm mục vụ, tức là thường xuyên và hàng ngày săn sóc con chiên mình. Không được coi các ngài như những đại diện của Giáo Hoàng Roma, vì các ngài thi hành quyền bính riêng của mình và thực sự là thủ lãnh của các dân mà các ngài cai quản <sup>59</sup>. Vì thế, quyền bính Giám Mục không bị quyền tối cao và phổ quát làm giảm bớt, nhưng trái lại còn được nâng đỡ, củng cố và bảo đảm <sup>60</sup>, vì Chúa Thánh Thần hằng duy trì thể thức cai quản do Chúa Kitô thiết lập trong Giáo Hội.

Được Chủ sai đi cai quản gia đình mình, Giám Mục phải chiêm ngắm gương mẫu Chúa Chiên Lành, Người đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ (x. Mt 20,28; Mc 10,45) và hiến mạng sống mình vì con chiên (x. Gio 10,11). Được chọn giữa loài người và đầy yếu hèn, ngài có thể cảm thông nỗi đau khổ với những ai dốt nát và lầm lạc (x. Dth 5,1-2). Giám Mục không nên từ chối lắng nghe những kẻ thuộc quyền, nhưng hãy ân cần săn sóc họ như những người con đích thực, và khuyên nhủ họ hằng hái cộng tác với mình. Vì phải trả lễ với Chúa về linh hồn con cái mình (x. Dth 13,17), Giám Mục hãy cầu nguyện, rao giảng và làm mọi việc bác ái săn sóc họ và cả những người chưa thuộc đoàn chiên duy nhất mà ngài cũng phải coi như được trao phó cho mình trong Chúa. Như Tông Đồ Phaolô, Giám Mục mắc nợ tất cả mọi người, cho nên hãy hằng hái rao giảng Phúc Âm cho mọi người, (x. Rm 1,14-15) và khuyến khích các tín hữu làm việc tông đồ và truyền giáo. Còn tín hữu phải liên kết với Giám Mục như Giáo Hội gắn bó với Chúa Giêsu Kitô, và như Chúa Giêsu Kitô gắn bó với Chúa Cha, hầu nhờ sự hiệp nhất ấy tất cả mọi sự đều hòa hợp <sup>61</sup> và trở nên phong phú cho vinh quang Thiên Chúa (x. 2Cor 4,15). <sup>36\*</sup>

**28. Các linh mục trong mối tương quan với Chúa Kitô, với các Giám Mục, với anh em Linh Mục và với dân Chúa.** <sup>37\*</sup> Được Chúa Cha thánh hóa và phái đến thế gian (x. Gio 10,36), Chúa Kitô nhờ các Tông Đồ, đã làm cho các Giám Mục, những vị kế nghiệp các Tông Đồ, có thể tham dự vào việc cung hiến và vào sứ mạng của mình <sup>62</sup>. Các Giám Mục lại giao nhiệm vụ thừa tác của mình một cách hợp

pháp cho nhiều phần tử trong Giáo Hội theo từng cấp bậc. Như thế, thừa tác vụ do Thiên Chúa thiết lập trong Giáo Hội được thi hành bởi những người có chức vụ khác nhau mà từ xưa được gọi là Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế<sup>63</sup>. Linh Mục, dù không có quyền tư tế tối cao và tùy thuộc Giám Mục khi thi hành quyền bính, cũng hiệp nhất với Giám Mục trong tước vị Linh Mục<sup>64</sup>. Nhờ bí tích Truyền Chức Thánh<sup>65</sup>, linh mục được cung hiến theo hình ảnh Chúa Kitô, thầy cả Thượng Phẩm vĩnh viễn (x. Dth 5,1-10; 7,24; 9,11-28), để rao giảng Phúc Âm, chấn dặt tín hữu và cử hành việc thờ phượng Thiên Chúa với tư cách tư tế đích thực của Tân Ước<sup>66</sup>. Theo cấp bậc thừa tác của mình tham dự vào nhiệm vụ Chúa Kitô, Đấng trung gian duy nhất (x. 1Tm 2,5), các linh mục loan báo lời Thiên Chúa cho mọi người. Nhưng các ngài thực thi thánh vụ mình cách tuyệt hảo nhất là trong Thánh Lễ hoặc cộng đồng tạ ơn, trong đó, các ngài thay thế Chúa Kitô<sup>67</sup> công bố máu nhiệm của Chúa, kết hợp với ước nguyện của tín hữu vào hy lễ của thủ lãnh và trong hy tế Thánh Lễ, hiện tại hóa và áp dụng hy lễ duy nhất của Tân Ước<sup>68</sup>, là của lễ tinh tuyền đã một lần tự dâng hiến lên Chúa Cha (x. Dth 9,11-28), cho tới ngày Chúa trở lại (x. 1Cor 11,26). Linh mục chu toàn cách tuyệt hảo chức vụ giao hòa và an ủi đối với các tín hữu thống hối và bệnh tật. Linh mục dâng lên Chúa Cha các nhu cầu và lời khẩn nguyện của các tín hữu (x. Dth 5,1-3). Trong quyền hạn mình, linh mục thi hành nhiệm vụ Chúa Kitô mục tử và thủ lãnh<sup>69</sup>, tụ họp gia đình Thiên Chúa là cộng đoàn huynh đệ có cùng một tâm hồn<sup>70</sup>, và nhờ Chúa Kitô, trong Chúa Thánh Thần, dẫn đưa cộng đoàn ấy về với Thiên Chúa Cha. Linh mục thờ lạy Thiên Chúa trong tinh thần và trong chân lý giữa đoàn chiên (x. Gio 4,24). Sau hết, vất vả truyền giáo và dạy dỗ (x. 1Tm 5,17), linh mục tin những gì ngài đã đọc thấy và suy niệm trong lề luật Chúa, dạy dỗ những gì mình tin và thực hành những điều mình dạy<sup>71</sup>.

Là cộng sự viên khôn ngoan, là phụ tá và là dụng cụ của hàng Giám Mục<sup>72</sup>, linh mục được kêu gọi để phục vụ Dân Thiên Chúa. Các ngài hợp với Giám Mục mình tạo thành linh mục đoàn duy nhất với nhiều chức vụ khác nhau<sup>73</sup>. Trong mỗi cộng đoàn tín hữu địa phương, linh mục, là hiện thân của Giám Mục mà các ngài hằng liên kết với lòng tin tưởng và quảng đại, lãnh nhận phần chức vụ cùng chia sẻ nỗi lo lắng của Giám Mục và hằng ngày ân cần thi hành chức vụ ấy. Dưới quyền Giám Mục, linh mục thánh hóa và dẫn dắt một phần đoàn chiên Chúa trao phó cho mình, làm cho người ta thấy được Giáo Hội phổ quát ngay tại địa phương mình, góp phần hữu hiệu vào việc xây dựng toàn thân thể Chúa Kitô (x. Eph 4,12). Luôn mưu cầu ích lợi cho con cái Thiên Chúa, linh mục phải hằng hái tham gia công cuộc mục vụ của cả giáo phận, hơn nữa của toàn thể Giáo Hội. Vì tham dự vào chức linh mục và vào sứ mệnh của Giám Mục, linh mục phải thực sự xem ngài như cha mình và phải kính cẩn vâng phục ngài. Phần Giám Mục cũng phải coi sóc các linh mục cộng tác với mình như con cái và bạn hữu, như Chúa Kitô không gọi môn đệ là tôi tớ, nhưng là bạn hữu (x. Gio 15,15). Do đó, tất cả các linh mục triều cũng như dòng, bởi chức thánh và thừa tác vụ, được nối kết vào Giám Mục Đoàn và phục vụ cho lợi ích của toàn thể Giáo Hội tùy theo ơn gọi và ân sủng riêng.

Một tình huynh đệ thăm thiết nối kết tất cả các linh mục với nhau vì cùng tham dự một chức thánh và một sứ mệnh chung. Tình huynh đệ đó phải bộc lộ một cách tự phát tự nguyện qua sự tương trợ cả tinh thần lẫn vật chất, trong phạm vi mục vụ cũng như trong phạm vi cá nhân, trong các buổi hội họp, cũng như trong sự hiệp thông với nhau qua đời sống, việc làm và tình bác ái.

Linh mục phải săn sóc các tín hữu như những người cha trong Chúa Kitô, vì đã sinh ra họ cách thiêng liêng nhờ phép Thánh Tẩy và giáo huấn (x. 1Cor 4,15 và 1P 1,23). Nêu gương cho đoàn chiên (1P 5,3), linh mục phải làm sao hướng dẫn và phục vụ cộng đoàn địa phương của mình, để họ xứng đáng mang danh hiệu Giáo Hội Thiên Chúa (x. 1Cor 1,2; 2Cor 1,1) là danh hiệu riêng biệt của toàn thể Dân

Thiên Chúa là Dân duy nhất. Linh mục hãy nhớ rằng mình phải tỏ ra cho tín hữu và lương dân, cho người công giáo và ngoài công giáo thấy gương mặt của một thừa tác vụ thực sự tư tế và mục vụ, phải minh chứng cho mọi người thấy chân lý và sự sống. Như mục tử tốt lành, linh mục còn phải đi tìm (x. Lc 15,4-7) những người đã lãnh nhận phép Thánh Tẩy trong Giáo Hội công giáo nhưng đã xao lãng không lãnh nhận các bí tích hay nhất là đã mất đức tin.

Ngày nay, vì nhân loại ngày càng hiệp nhất về dân sự, kinh tế và xã hội, nên các linh mục càng phải loại trừ mọi mầm mống chia rẽ, phải nối kết cố gắng và khả năng mình dưới sự hướng dẫn của các Giám Mục và Giáo Hoàng, để toàn thể nhân loại hiệp nhất trong gia đình Thiên Chúa. <sup>38\*</sup>

**29. Các phó tế.** Ở bậc thấp hơn của hàng giáo phẩm, có các phó tế, những người đã được đặt tay "không phải để lãnh nhận chức vụ linh mục, nhưng là để phục vụ" <sup>74</sup>. Thực vậy, được ân sủng bí tích bồi bổ, các phó tế, hiệp thông với Giám Mục và Linh Mục Đoàn, phục vụ Dân Thiên Chúa bằng việc phụng vụ, giảng dạy, và bác ái. Khi được những vị có thẩm quyền chỉ định, các phó tế được cử hành trọng thể phép Thánh Tẩy, giữ và trao Mình Thánh Chúa, nhân danh Giáo Hội chứng kiến và chúc lành hôn phối, mang của ăn đàng cho kẻ hấp hối, đọc Thánh Kinh cho tín hữu, giáo huấn và khuyên nhủ dân chúng, chủ tọa việc phụng tự và kinh nguyện của tín hữu, cử hành các á bí tích, chủ tọa lễ nghi tang chế và an táng. Được phong chức để lo việc bác ái và việc quản trị, phó tế phải nhớ lời nhắn nhủ của Thánh Polycarpô: "Hãy tỏ lòng nhân hậu, nhiệt thành, và hãy bước theo chân lý của Chúa, Đấng đã làm tội lỗi mọi người" <sup>75</sup>.

Thực ra, trong nhiều nơi, vì kỷ luật hiện hành của Giáo Hội La tinh có thể làm trở ngại việc chu toàn những nhiệm vụ đó, những nhiệm vụ rất cần thiết cho đời sống Giáo Hội, nên trong tương lai, chức phó tế có thể được tái lập như một bậc riêng và vĩnh viễn thuộc phẩm trật. Các nhóm Giám Mục địa phương, dưới những hình thức khác nhau, với sự chấp thuận của chính Đức Giáo Hoàng, có đủ thẩm quyền để xét xem có nên bổ nhiệm các phó tế ấy và bổ nhiệm ở đâu, để họ coi sóc các linh hồn. Với sự đồng ý của Đức Giáo Hoàng, các Ngài có thể phong chức phó tế cho những người đàn ông đứng tuổi, dù đã kết hôn, cũng như cho các thanh niên có khả năng, nhưng các thanh niên này phải giữ vững luật độc thân. <sup>39\*</sup>

---

### Chú Thích:

**32** Xem T. Cyprianô, Epist. 55, 24: Hartel, trg 642, hàng 13: "Una Ecclesia per totum mundum in multa membra divisa". Epist. 36,4: Hartel, trg 575, hàng 20-21.

**33** Xem Piô XII, Tđ. Fidei Donum, 21-4-1957: AAS 49 (1957), trg 237.

**34** Xem T. Hilariô Pict., In Ps. 14,3: PL 9, 206: CSEL 22, trg 86. T. Gregoriô Cả, Moral. IV, 7,12: PL 75, 643 C. Basiliô Cả, In Is. 15, 296: PG 30,637C.

**35** T. Coelestinô, Epist. 18, 1-2, gửi đến Công Đồng Eph.: PL 50, 505AB; Schwartz, Acta Conc. Oec. I, 1,1, trg 22. Xem Benedictô XV, Tông thư Maximum illud: AAS 11 (1919), trg 440. Piô XI, Tđ. Rerum Eccl., 28-2-1926: AAS 18 (1926), trg 69. Piô XII, Tđ. Fidei Donum, n.v.t.

**36** Lêô XIII, Tđ. Grande munus, 30-9-1880: AAS 13 (1880), trg 145. - Xem CIC, kh. 1327, kh. 1350 đoạn 2.

**37** Về những quyền của các Tòa giáo chủ, xem CĐ Nicea đ. th. 6 về Alexandria và Antiochia, và đ. th. 7 về Giêrusalem: Conc. Oec. Decr., trg 8. CĐ Lateranô IV, năm 1215, Hiến chế V: De dignitate Patriarcharum: n.v.t., trg 212. CĐ Ferr. - Flor.: n.v.t., trg 504.

**31\*** Số 23: Trên bình diện liên lạc chiều ngang giữa các Giám Mục, sự thực thi quyền Giám Mục Đoàn thường được khai triển dưới ba hình thức:

- Giám Mục là dấu hiệu và khí cụ hiệp nhất trong Giáo Hội địa phương (x. sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của Giám Mục, số 6). Từ đó Giám Mục quan tâm đến trách vụ của toàn thể Giáo Hội.

- Trách nhiệm tập đoàn về việc loan báo Phúc Âm cho cả thế giới: bởi vậy phải hỗ trợ các Giáo Hội tại miền truyền giáo và các Giáo Hội ít được nâng đỡ (x. sắc lệnh về hoạt động Truyền Giáo, số 20).

- Ý nghĩa và giá trị các Giáo Hội có tòa thượng phụ ở Đông Phương và các Giáo Hội khác phát sinh ra từ đó. Phải tôn trọng các Giáo Hội này vì có truyền thống và kỷ luật riêng.

Số 23 kết thúc bằng vài dòng văn tắt nói về Hội Đồng Giám Mục qui tụ các Giám Mục trong một lãnh thổ hay trong một quốc gia.

**32\*** Tiểu mục 3: thừa tác vụ Giám Mục và những quyền năng (các số 24-27).

**38** Xem CIC cho Giáo Hội Đông Phương, các kh. 216-314: về các Giáo Chủ; các kh. 324-339: về các Đại Tổng Giám Mục; các kh. 362-391: về các vị chức sắc khác; đặc biệt các kh. 238, đoạn 3; 216; 240; 251; 255: về các Giám Mục được các Giáo Chủ đặt lên.

**33\*** Số 24: Nói về thừa tác vụ Giám Mục, tiếp tục cho số 20. Ở đây không bàn về chức vị hay quyền bính, nhưng về thừa tác vụ Giám Mục. Công Đồng nhấn mạnh tới đặc tính phục vụ của những người được Chúa kêu gọi cai trị Dân Chúa, theo kiểu nói của Thánh Kinh (x. Mt 20, 24-28; Giô 13,1-17). Giám Mục là người phục vụ cho phần dân được trao phó, và phục vụ cho toàn thể giới. Ngài phải nỗ lực rao giảng và làm cho Phúc Âm sống động, và nếu cần, phải hiến mạng sống cho đoàn chiên. Muốn được thế, các Giám Mục nhận lấy sức mạnh của Chúa Thánh Thần, Đấng thánh hiến các Ngài để phục vụ. Công Đồng còn thêm một đoạn nữa bàn đến sứ mệnh theo giáo luật, nghĩa là Giám Mục được quyền cấp trên chỉ định đặc trách một lãnh thổ hay một số dân nhất định. Có ba cách thức chỉ định được coi là có hiệu lực: tập tục chưa bị đoạn tiêu, luật lệ được Tòa Thánh ban hành hay thừa nhận, do chính Giáo Hoàng chỉ định. Với hai cách đầu tiên, phải có sự chấp thuận minh nhiên hay mặc nhiên của Tòa Thánh, nếu không sẽ bất thành sự.

Ba số kế tiếp đề cập đến quyền năng Giám Mục (các số 25-27). Nhiều nhà thần học phân biệt thành hai quyền năng phẩm trật: quyền theo chức vị và quyền theo sứ mệnh. Công Đồng trái lại đã chọn kiểu nói ba quyền năng: giảng dạy, thánh hóa và cai trị Dân Chúa, và cho như vậy là tiện lợi hơn, vì cách phân chia này cho phép mô tả các quyền năng, và nếu cần, minh xác các quyền năng đó. Có lẽ còn lý do nữa là liên kết quyền năng của giáo phẩm với ba nhiệm vụ của Chúa Kitô (được nhắc tới trong các số 34-36): nhiệm vụ tư tế, tiên tri và vương giả.

**39** Xem CĐ Trentô sắc lệnh De Reform., khóa V, ch. 2, số 9, và khóa XXIV, đ.th. 4: Conc. Oec. Decr., trg 645 và 739.

**40** Xem CĐ Vat. I, Hiến chế tín lý Dei Filius, 3: Dz 1712 (3011). Xem ghi chú kèm theo Lược Đồ I về De Eccl. (trích từ Thánh Rob. Bellarminô): Mansi 51, 579C, và Lược Đồ đã được sửa đổi của Hiến Chế II De Eccl. Christi, với phần chú giải củ Kleutgen: Mansi 53, 313 AB. Đức Piô IX, Thư "tuas libenter": Dz 1683 (2879).

**41** Xem CIC các kh. 1322-1323.

**42** Xem CĐ Vat. I, Hiến chế tín lý Pastor Aeternus: Dz 1839 (3074).

**43** Xem giải nghĩa của Gasser trong CĐ Vat. I : Mansi 52. 1212 AC.

**44** Xem Gasser n.v.t.: Mansi 1214A.

**45** Xem Gasser n.v.t.: Mansi 1215 CD, 1216-1217 A.

**46** Xem Gasser n.v.t. : Mansi 1213.

**47** Xem CĐ Vat. I, Hiến chế tín lý Pastor aeternus, 4: Dz 1836 (3070).

**34\*** Số 25: Quyền giảng dạy (giáo huấn).

Số này trình bày những tiêu chuẩn định giá trị lời giảng dạy của giáo phẩm, trong khuôn khổ Giám Mục Đoàn, và trình bày nguyên tắc quyền bính. Nội dung của lời giảng, những đối tượng khác nhau của giáo huấn Giáo Hội được phân tích trong sắc lệnh về nhiệm vụ Giám Mục (các số 12-14).

Việc soạn thảo bản văn gặp nhiều khó khăn. Công Đồng muốn giữ y nguyên định nghĩa về quyền giáo huấn bất khả ngộ của Giáo Hoàng, vừa muốn quả quyết quyền giáo huấn của các Giám Mục. Điều xác định căn bản như sau: nhiệm vụ đầu tiên của Giám Mục là rao giảng Phúc Âm. Bản văn chia ra bốn phần:

- Giám Mục là tiền sĩ của đức tin nên phải tuân theo lời giảng dạy của các Ngài.

- Bất khả ngộ tính của Giám Mục khi đồng thanh giảng dạy không những trong Công Đồng Chung mà ngay cả khi các Ngài thông hảo với nhau và với Đấng kế vị Phêrô để giảng dạy những giáo lý thuộc đức tin và phong hóa. Đây là đề tài cố hữu trong khoa thần học.

- Bất khả ngộ tính của một mình Giáo Hoàng được xác định khéo léo ở đây, trong khuôn khổ của việc giảng dạy được các Giám Mục thực thi trong tập đoàn.

- Sự tương hợp của giáo thuyết Giáo Hội với Mạc Khải.

**48** Lời nguyện lễ tấn phong Giám Mục theo nghi lễ Bizantinô: Euchologion to mega Roma, 1873, trg 139.

**49** Xem T. Inhaxiô Tử đạo, Smyrn. 8,1: x.b. Funk I, trg 282.

**50** Xem CvTđ 8,1; 14,22-23; 20,17 và nhiều chỗ khác.

**51** Lời nguyện Tây Ban Nha: PL 96, 759B.

**52** Xem T. Inhaxiô Tử đạo, Smyrn. 8,1: x.b. Funk, I, trg 282.

**53** T. Tôma, Summa Theol. III, q. 73, a. 3.

**54** Xem T. Augustinô, C. Faustum, 12, 20: PL 42, 265; Serm. 57, 7: PL 38, 389, v.v...

**55** T. Lê Cả, Serm. 63, 7: PL 54, 357C.

**56** Xem Traditio Apostolica của Hippolytô, 2-3: x.b. Botte, trg 26-30.

**57** Xem đoạn "khảo duyệt" ở đầu lễ tấn phong Giám Mục và kinh nguyện sau lễ tấn phong Giám Mục, sau Te Deum.

**35\*** Số 26: Quyền thánh hóa.

Số này tuy dài nhưng khúc chiết, được sắc lệnh về nhiệm vụ Giám Mục (số 15) bổ túc. Ý tưởng chính là: Giám Mục là người chủ chốt ban phát các mẫu nhiệm của Chúa, là người tổ chức, phát động và bảo trì đời sống phụng vụ. Ngài chủ tọa thánh lễ cộng đồng, có trách vụ loan báo lời Chúa trong công hội phụng vụ. Ngài còn là thừa tác viên chủ yếu của các bí tích. Kết luận của số này là lời ám chỉ đến gương mẫu đời sống mà các mục tử phải nêu ra.

**58** Xem Benedictô XIV, Br. Romana Ecclesia, 5-10-1752, đoạn 1 Bullarium Benedicti XIV, bộ IV, Roma 1758, 21: "Giám Mục thay mặt Chúa Kitô và chu toàn công cuộc của Ngài". Piô XII, Tđ. Mystici Corporis, n.v.t., trg 211: "mỗi Giám Mục chặn dắt và điều khiển đoàn chiên được giao phó nhân danh Chúa Kitô".



**59** Xem Lêô XIII, Tđ. Satis cognitum, 29-6-1896: AAS 28 (1895-96), trg 732, n.v.t., thư Officio Sanctissimo, 22-12-1887: AAS 20 (1887), trg 264. Piô IX, Tông thư gửi các Giám Mục Đức, 12-3-1875 và huấn từ 15-3-1875: Dz 3112-3117 trong lần phát hành mới.

**60** Xem CĐ Vat. I: Hiến Chế tín lý Pastor aeternus, 3: Dz 1828 (3061). Xem bài phúc trình của Zinelli: Mansi 52, 1114 D.

**61** Xem T. Inhaxiô Tử đạo, Ad Ephes. 5,1 : x.b. Funk, I, trg 216.

**36\*** Số 27: Quyền cai quản.

Đoạn này còn được Sắc Lệnh về nhiệm vụ Giám Mục (số 16) bổ túc. Trong số đó, Công Đồng xác định chi tiết những bổn phận mục vụ của người tông đồ, đặc biệt đối với linh mục, và cả với những tín hữu ly khai cũng như những người chưa chịu phép Thánh Tẩy. Công Đồng đã giữ lại và lưu ý lời quả quyết này là: các Giám Mục là đại diện và thừa phái của Chúa Kitô chứ không phải đại diện Giáo Hoàng, vì lẽ các Ngài thi hành quyền năng riêng biệt của các Ngài, và việc gọi các Ngài là thủ lãnh phần dân các Ngài hướng dẫn, quả là điều xác đáng. Ở đây Công Đồng cũng nhấn mạnh đến ý tưởng phục vụ: quyền bính Giám Mục không để thống trị; ngoài ra còn kín đáo ám chỉ tới trách nhiệm của Giám Mục đối với những người chưa thuộc về đoàn chiên duy nhất. Giám Mục không chỉ bận tâm riêng với tín hữu, nhưng có trách nhiệm đối với mọi người; ngay trong giáo phận, Ngài phải là một vị thừa sai. Câu sau cùng nhắc nhở cho tín hữu phải biết liên kết với Giám Mục của mình như Giáo Hội đã liên kết với Chúa Kitô và Chúa Kitô với Chúa Cha.

**37\*** Tiểu mục 4: Những cộng tác viên của Giám Mục (các số 28-29).

Công Đồng biên soạn và khai triển đoạn này trong những cuộc bàn cãi vào tháng 9 năm 1964. Về linh mục, số 29 còn được bổ túc và minh định qua Sắc Lệnh về nhiệm vụ Giám Mục (các số 28-35). Công Đồng chưa có thời giờ quảng diễn một khoa thần học về chức linh mục thừa tác, nên tạm thời chỉ nói sơ qua khi bàn về chức Giám Mục. Sự liên lạc giữa hai bên khiến Công Đồng liệt kê được những quả quyết chính yếu trong những số này để kết thúc cho một chương khá dài, đòi nhiều công phu.

**62** Xem T. Inhaxiô tử đạo, Ad Ephes. 6,1: x.b. Funk I, trg 218.

**63** Xem CĐ Trentô, khóa 23, De Sacr. ord., ch. 2: Dz 958 (1765) và đ. th. 6: Dz 966 (1776).

**64** Xem Innocentiô I, Epist. ad Decentium: PL 20, 554A; Mansi 3, 1029; Dz 98 (215): "Linh mục tùy thuộc và hàng tư tế bậc thấp, nên không có quyền tư tế tối cao". T. Cyprianô, Epist. 61, 3: x.b. Hartel, trg 696.

**65** Xem CĐ Trentô, n.v.t.: Dz 956-968 (1763-1778), và đặc biệt đ.th. 7: Dz 967 (1777). Piô XII, Tông hiến Sacramentum Ordinis: Dz 2301 (3857-61).

**66** Xem Innocentiô I, n.v.t. - T. Gregoriô Naz., Apol. II, 22: PG 35, 432 B. Dionysiô Giả, Eccl. Hier., 1,2: PG 3,372 D.

**67** Xem CĐ Trentô, khóa 22: Dz 940 (1743). Piô XII, Tđ. Mediator Dei, 20-11-1947: AAS 39 (1947), trg 553; Dz 2300 (3850).

**68** Xem CĐ Trentô, khóa 22: Dz 938 (1739-40) - CĐ Vat. II, Hiến chế về Phụng Vụ Thánh Sacrosanctum Concilium số 7 và 47: AAS 56 (1964), trg 100-113.

**69** Xem Piô XII, Tđ. Mediator Dei, n.v.t., số 67.

**70** Xem T. Cyprianô, Epist. 11,3: PL 4,242B; x.b. Hartel II, 2, trg 497.

**71** Xem Pontificate Romanum, lễ truyền chức linh mục: lúc mặc áo lễ.

**72** n.v.t.: kinh tiền tụng.

**73** Xem T. Inhatiô Tử đạo, Philad. 4: x.b. Funk I, trg 266. T. Corneliô I, trong T. Cyprianô, Epist. 48, 2: Hartel III, 2, trg 610.

**38\*** Số 28: Về Linh Mục.

Công Đồng không muốn đề cập đến những vấn đề thuộc khoa chú giải do Tân Ước đặt ra, nhưng chỉ muốn xác định điều này: các linh mục, vì là những thừa tác viên cộng tác với Giám Mục, nên được tham dự vào quyền hành và sứ mệnh mà Chúa Kitô đã trao ban cho các Tông Đồ.

- Tương quan giữa linh mục Chúa Kitô: tùy theo mức độ thừa tác vụ, linh mục tham dự vào nhiệm vụ Chúa Kitô là Vị Trung Gian duy nhất, nhiệm vụ được thi hành trong việc tế tự và trong công hội: thừa tác vụ của ngài là dâng Thánh Lễ, dẫn dắt đoàn chiên, dùng bí tích mà thánh hóa, rao giảng Lời Chúa.

- Tương quan giữa linh mục và Giám Mục: lặp lại hình thức linh mục đoàn ngày xưa, nghĩa là các linh mục tập trung quanh Giám Mục để cùng lãnh trách nhiệm chung là truyền bá Phúc Âm. Giám Mục phải sống tình cha con, còn linh mục phải vâng lời và tuân phục. Chức tư tế của linh mục tùy thuộc và tham dự vào chức tư tế của Giám Mục. Linh mục cộng tác vào công cuộc truyền bá Phúc Âm có tính cách tập đoàn.

- Tương quan giữa linh mục với nhau: Công Đồng mời gọi các linh mục cộng tác với nhau về mặt thiêng liêng, mục vụ và cả trong những công việc trần thế.

- Tương quan giữa linh mục và tín hữu: linh mục quan tâm đến việc giúp đỡ các tín hữu trong Giáo Hội địa phương, nhưng cũng không quên lo cho những người còn ở ngoài Giáo Hội, và những Kitô hữu không còn sống đạo.

Để kết luận, Công Đồng ước mong mọi linh mục phải nỗ lực duy trì và phát huy sự hiệp nhất với nhau và với Giám Mục, vì Phúc Âm và thế giới hôm nay đòi hỏi như thế.

**74** Const. Eccl. Aegyptiacae III, 2: x.b. Funk, Didascalia II, trg 103. - Statuta Eccl. Ant. 37-41: Mansi 3,954.

**75** T. Polycarpô, Ad Phil. 5,2: x.b. Funk I, trg 300: "Chúa Kitô tự hạ được gọi là Đấng Phó Tế mọi người". Xem Didachê 15,1: n.v.t., trg 32. T. Inhatiô Tử đạo, Trall. 2,3: n.v.t., trg 242. Const. Apostolorum, 8,28,4 : x.b. Funk, Didascalia I, trg 530.

**39\*** số 29: Về Phó Tế.

Bản văn công phụ được lặp lại hầu như hoàn toàn trong kỳ họp thứ III của Công Đồng, gồm hai phần:

- Nhiệm vụ của phó tế: Công Đồng dè dặt khi nói đến bí tích tính của chức phó tế, vì còn một số người phân vân chưa quyết định, nên Công Đồng không muốn làm cản trở cho công cuộc tìm hiểu thêm. Đặc điểm của chức phó tế là phục vụ Giám Mục và linh mục đoàn. Phục vụ trong ba lãnh vực: phụng vụ, rao giảng lời Chúa và thực thi bác ái.

- Tái lập phó tế như một chức thường xuyên. Công Đồng chỉ quả quyết là có thể tái lập ở những nơi mà nhu cầu mục vụ đòi hỏi.

Việc tái lập như thế có tính cách địa phương hơn là cho toàn thế giới, và do quyết định của hội đồng Giám Mục địa phương với sự chấp thuận của Giáo Hoàng. Về luật độc thân, phải phân biệt hai trường hợp: người đứng tuổi có thể đã lập gia đình, còn các thanh niên phải giữ luật độc thân. Bản phúc trình giải thích quyết định này như sau: lược đồ không chủ trương đòi các phó tế phải có gia đình, dù ở nơi nào cũng vậy, nhưng chỉ muốn để dãi dãi với việc truyền chức phó tế cho người có gia đình khi xét ra cần thiết hay hữu ích.

## VỀ MỤC LỤC

### THÁNH THỂ: BÍ TÍCH HIỆP THÔNG (LỄ MÌNH VÀ MÁU CHÚA KITÔ)

#### Jos.Vinc. Ngọc Biển

Khi diễn tả hành vi của tình yêu cho người mình thương mến, chúng ta thường trao cho họ những kỷ vật để làm bằng chứng về tình yêu mà mình muốn dâng hiến. Với người đón nhận thì tặng vật đó không chỉ đơn thuần là một kỷ niệm, nhưng nó còn là sự hiện hữu của chính người tặng quà.

Cũng vậy, khi Chúa Giêsu đến trần gian để cứu độ con người, và khi biết mình sắp trở về với Đấng đã sai mình, Người đã yêu thương họ đến cùng, Người cũng để lại cho Giáo Hội một bảo chứng để diễn tả tình yêu tuyệt đối của Người cho nhân loại, đó là Bí tích Thánh Thể.

Vì vậy, Bí tích Thánh Thể là “nguồn mạch và chóp đỉnh của tất cả đời sống Kitô giáo” (x. LG, số 11). Thật vậy, trải qua bao thế hệ, Giáo Hội luôn coi Bí tích Thánh Thể là gia tài của mình, nơi đó tuôn chảy và phát xuất ra mọi năng lực của Giáo Hội (x. Porta Fidei, số 9).

Khi thiết lập Bí tích này, Chúa Giêsu hiện diện trực tiếp để trở nên của ăn, của uống nuôi linh hồn con người. Đồng thời Người cũng muốn mọi người khi đã rước Mình và Máu Người thì cũng được liên kết, hiệp thông với nhau trong cùng một tinh thần.

#### 1. Thánh Thể: Bí tích hiệp thông

Thật vậy, mỗi khi chúng ta tham dự Tiệc Thánh Thể, ấy là những lúc chúng ta sống trong sự hiệp thông sâu xa với Chúa và với nhau. Khi rước lễ, chúng ta đón nhận chính Chúa Giêsu. Mà Chúa Giêsu là Đầu của Giáo Hội thì chúng ta cũng được hiệp thông với nhau trong Chúa Giêsu với tư cách là thân mình của Người. Sự hiệp thông này gọi lại cho chúng ta lời cầu nguyện của chính Chúa Giêsu: *“Như, lạy Cha, Cha ở trong Con và Con ở trong Cha, để họ cũng ở trong Chúng Ta, như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai Con.”* (Ga 17,21).

Trong Kinh Tiền tụng Thánh Thể cũng nhắc lại cho chúng ta ý nghĩa này: *“Chúng con nài xin Chúa cho chúng con khi thông phần Mình và Máu Đức Kitô, được quy tụ nên một nhờ Chúa Thánh Thần.”* Công thức này cho thấy rõ ràng hiệu quả của Bí tích Thánh Thể: là sự hiệp nhất của các tín hữu trong sự hiệp thông với Giáo Hội. Như thế Bí tích Thánh Thể tỏ hiện là nền tảng của Giáo Hội - mẫu nhiệm hiệp thông.

Trong Thông điệp Giáo Hội sống nhờ Thánh Thể, Đức cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã khai triển rõ ràng và sâu xa, giúp toàn thể Giáo Hội sống hiệp thông với Chúa. Ngài viết:

*“... Thánh Thể xuất hiện như là đỉnh cao của tất cả các Bí tích, vì nó làm cho nên hoàn thiện mối hiệp thông của chúng ta với Thiên Chúa Cha, bằng cách đồng hoá với Người Con yêu dấu duy nhất của Người nhờ hoạt động của Chúa Thánh Thần.”*

Để sự hiệp thông được lớn lên, cần có đời sống ân sủng, nhờ đó chúng ta trở nên *“những người thông phần bản tính Thiên Chúa”* (2 Pr 1,4). Cũng vậy, khi pha chút nước vào rượu, linh mục dâng lời nguyện để nói lên sự thông phần đó: *“Nhờ dấu chỉ nước hoà rượu này, xin cho chúng con được tham dự vào thần tính của Đấng đã đoái thương thông phần nhân tính của chúng con.”*

Khi chúng ta hiệp thông với Chúa Giêsu, thì cũng có nghĩa là chúng ta hiệp thông với Ba Ngôi Thiên Chúa. Khi chúng ta được sống trong sự hiệp thông với Thiên Chúa thì cũng là lúc chúng ta hiệp thông với nhau cách trọn vẹn. Thánh Augustinô đã làm nổi bật sự thông phần vào bản thể của Thánh Thể khi nói: *“Nếu anh em là thân thể Đức Kitô, là chi thể của Người, anh em sẽ thấy đặt trên bàn của Chúa màu nhiệm của anh em. Vâng, anh em sẽ nhận lãnh màu nhiệm của chính mình.”* Từ những lập luận trên, ngài đã kết luận như sau: *“Chúa Kitô... đã thánh hiến trên bàn thờ màu nhiệm bình an và hiệp nhất của chúng ta. Bất cứ ai nhận lãnh màu nhiệm hiệp nhất mà không duy trì những mối giây hòa bình thì không nhận lãnh màu nhiệm của Người để được cứu độ, nhưng nhận lãnh một bằng chứng chống lại chính mình.”* (x. EDE 34...).

## **2. Bí tích Thánh Thể liên kết mọi thành phần Dân Chúa**

Thật thế, khi ta đón nhận Bí tích Thánh Thể cách xứng đáng là ta đi vào màu nhiệm hiệp thông trong Giáo Hội. Đây chính là một trong những đặc tính “duy nhất” của Giáo hội Công giáo. Sự hiệp thông ấy trước tiên là với Đức Giáo hoàng. Thứ đến là các Giám mục, Linh mục và mọi thành phần Dân Chúa.

Trong những ngày này, toàn thể Giáo Hội thể hiện sự hiệp thông đó qua việc hưởng ứng lời mời gọi của Đức Giáo hoàng hướng về Thánh Thể như là sự hiệp thông tuyệt hảo. Đây là nền tảng vĩnh cửu và hữu hình, bởi vì: mọi cuộc cử hành thành sự Bí tích Thánh Thể đều diễn tả sự hiệp thông phổ quát này với vị đại diện Chúa Kitô và là người kế vị Thánh Phêrô. Hiệp thông với ngài là hiệp thông với toàn thể Giáo Hội... Chính vì sự hiệp thông màu nhiệm này, mà trong “Năm Đức Tin”, Đức nguyên Giáo hoàng Bênêđictô XVI trong Tông thư “Porta fidei”, đã kêu gọi toàn thể Giáo Hội châu Thánh Thể vào ngày mồng 2-6 tại Giáo phận Rôma và các giáo phận trên toàn thế giới. Tại Rôma, Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ cử hành vào lúc 17 giờ (giờ Rôma), tức 22 giờ (giờ Việt Nam). Sự kiện này cho thấy tính hoàn vũ và tinh thần hiệp thông sâu rộng. Khi cử hành việc tôn sùng Thánh Thể cách công khai và mang tính hoàn vũ như thế, Giáo Hội muốn nhắc cho chúng ta nhớ lại những hồng ân cao cả mà Thiên Chúa đã trao ban qua Bí tích Thánh Thể; đồng thời mời gọi chúng ta tôn thờ sự cao trọng của Bí tích Thánh Thể và sống đặc tính Bí tích này qua sự hiệp thông.

Tầm nhìn hoàn vũ của thời điểm này đã trở thành một cử chỉ chia sẻ thiêng liêng nhằm hiệp thông với vị Đại diện Chúa Kitô để cầu nguyện cho Giáo Hội, để dâng lời cảm tạ vì hồng ân đức tin Chúa đã ban, để trao phó Giáo Hội cho sự hướng dẫn của Đấng “khởi đầu và kiện toàn lòng tin”.

## **3. Liên đới với người nghèo là sống sự hiệp thông Thánh Thể**

Quả thật, bánh và rượu được chọn làm lễ vật là bởi vì nội tại nơi những lễ vật này nhắc ta tính cộng đồng. Mỗi tấm bánh được kết tinh từ trăm ngàn hạt lúa mì; cũng vậy, ly rượu là kết quả của nhiều trái nho được ép trong máy và hoà tan với nhau. Hai hình ảnh này tiên trưng cho tính cộng đồng khi cùng nhau hiệp dâng thánh lễ trên bàn thờ.

Chính vì vậy, thật mâu thuẫn tận căn khi chúng ta cử hành Thánh Thể và thiếu đi tính hiệp thông sâu xa này. Bởi vì *“Thánh Thể tạo nên sự hiệp thông và cổ vũ sự hiệp thông”*. Nói như Thánh Phaolô thì *“anh em là thân thể Đức Kitô, và mỗi người là một bộ phận”* (1 Cr 12,27). Hiện nay, trên thế giới, dân số lên đến 6 tỷ 750 triệu người. Nhưng có tới 1/3 người nghèo, tức là hơn 2 tỷ người đang sống dưới mức nghèo khổ. Riêng Việt Nam, trong số 87 triệu người, có 15% dân nghèo không kiếm đủ 1 USD/ ngày. Tuy nhiên, bên cạnh đó, biết bao nhiêu thứ dư thừa và lãng phí được huỷ bỏ ngay trên xác chết của những người đói khát. Rồi những nguồn lực kinh tế thì tập trung vào một số người và tập đoàn, trong khi đó biết bao nhiêu người phải vĩnh biệt cuộc sống chỉ vì thiếu một gói mì chỉ với giá 2.000 VNĐ, hay một ly nước, một viên thuốc. Lại còn biết bao nhiêu tiền bạc đổ dồn vào những quán nhậu, quán bar mỗi khi thành phố lên đèn, số tiền chi trả lên đến bạc triệu sau mỗi cuộc vui chơi trác táng, bên cạnh đó là những Lazarô nghèo đói, ghẻ lở đang bị những con chó đến liếm những mụn nhọt đã ung thối.

Đứng trước thực trạng xã hội đó, là người Kitô hữu, chúng ta đều có trách nhiệm ít nhiều trong việc thăng tiến con người.

Qua bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta thấy, nếu mỗi người chỉ nghĩ đến cái bụng của mình mà không biết nghĩ đến cho người khác, thì làm sao có 5 chiếc bánh và 2 con cá để Chúa làm phép lạ nuôi dân chúng? Nhờ 5 chiếc bánh và 2 con cá qua sự quảng đại của người hiến tặng, Chúa đã làm một việc cả thế là nuôi 5.000 người, không kể đàn bà và trẻ em. Không phải vì Chúa không làm được phép lạ từ không thành có để nuôi dân chúng, nhưng vì Chúa muốn cho con người sống tinh thần liên đới khi biết đóng góp phần mình trong công việc chung vì ích lợi của người khác.

Như vậy, mỗi người chúng ta hãy biết liên đới với người khác, biết đặt sự sống của mình vào trong hoàn cảnh của họ, để thấy được thế nào là đói khát, đau bệnh và cô đơn... hầu đem lại niềm vui và hạnh phúc đại đồng cho tất cả mọi người.

Mừng Lễ Mình và Máu Cực Thánh Chúa Giêsu, xin cho mỗi người chúng ta biết sống màu nhiệm tự huỷ của hạt lúa, trái nho để đem lại sự sống cho người khác. Xin cho chúng ta cũng biết liên đới với anh chị em chung quanh chúng ta mỗi khi họ cần đến chúng ta để yêu thương, chia sẻ, đồng hành với họ. Được như thế, chúng ta đang làm cho Bí tích Thánh Thể sống động nơi con người và hành vi của chúng ta.

*Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng con tôn thờ, chúc tụng Chúa. Xin Chúa ban cho mỗi người chúng con khi rước Mình và Máu Thánh Chúa cách xứng đáng, thì cũng được hiệp thông thần tính với Chúa và liên đới với nhau. Amen.*

**Tu sĩ Jos. Vinc. Ngọc Biển**

## VỀ MỤC LỤC

### KHIÊM TÓN, NHƯNG ĐẦY QUYỀN LỰC, MỘT THỜI ĐẠI MỚI BẮT ĐẦU.

Chúa Nhật lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống

(Cv 2:1-11; 1Cor 12:3b-7,12-13/Rm 8:8-17, Ga 20:19/Ga:14:15-16, 23b-26)

Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Chắc ai cũng biết câu chuyện Chúa Thánh Thần hiện xuống được kể lại trong sách Công Vụ Tông Đồ ( Cv 2: 1-10). Đây là buổi bình minh của ngày lễ khi những người theo Chúa Giêsu đang tụ họp nhau để chờ đợi...Ngày mới này bừng sáng khi có tiếng động từ trời phát ra và ào ào tiếng gió thổi. Câu chuyện này làm chúng ta hồi tưởng lại việc gió thổi trên mặt nước khi Thiên Chúa tạo dựng nên Trời Đất được ghi trong sách Khởi Nguyên. Trước tiên chúng ta nghe thấy tiếng động rồi nhìn thấy *những hình lưỡi giống như ngọn lửa* (2: 3). Đó là biểu tượng tặng vật đầu tiên mà Chúa Thánh Thần ban cho các tông đồ là khả năng nói được nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Quang cảnh biến chuyển rất nhanh từ bên trong phòng tiệc ly, nơi các môn đệ đang tụ họp, ra tới ngoài đường phố của thị trấn Jerusalem. Phúc Âm nói lúc đó dân chúng cũng tụ họp rất đông ngoài đường phố. Nhiều người “*Do Thái sùng đạo từ nhiều quốc gia đến (2:5)*” đã chứng kiến quang cảnh lạ kỳ khiến họ rất kinh ngạc (2:6) là các môn đệ bây giờ rõ ràng nói được nhiều thứ tiếng khác nhau. Nhiều người đã phải kêu lên: “*Tất cả chúng tôi đều nghe và hiểu bằng tiếng mẹ đẻ của chúng tôi*” (2:8).

Thánh Luca nói đến các quốc gia có nghĩa là những dân Parthians, Medes, Elamites và cư dân Mesopotamia, Judea và Cappadocia, Pontus và Asia, Phrygia và Pamphylia, Egypt và những phần của Libya thuộc Cyrene và du khách đến từ Rome, gồm cả Do Thái và proselytes (2:9-10). Điều này cho thấy sau này sẽ không một quốc gia nào không được nghe biết Tin Mừng của Chúa. Chỉ mấy giòng văn gọn về câu chuyện này, thánh Luca đã phác họa cho chúng ta đầy đủ một sơ đồ về Công Vụ Tông Đồ.

### TINH THẦN KITO GIÁO ĐÍCH THỰC

Thánh Phaolô, ở đoạn 8 thư gửi giáo hữu Roma, đã cho chúng ta biết những yếu tố tinh thần của một Kito giáo đích thực (cv 8:8-17). Làm đẹp lòng Thiên Chúa là mục đích của đời sống con người của cả dân Do Thái lẫn người Kito hữu. Tuy nhiên mục đích không thể đạt được nếu người ta sống theo xác thịt. Để đẹp lòng Chúa phải sống với Thần Khí, nghĩa là theo chỉ dẫn của Thần Khí.”(8: 5)

Theo Thánh Phaolô, người Kito hữu khi được rửa tội thì không phải chỉ có “họ sống trong Thần Khí”, mà cả Thần Khí cũng sống trong họ. Thánh nhân nhấn mạnh sự kết hợp với chúa Kitô khả dĩ có được là do con người đã được “thần khí hóa”. Sự kết hợp này không đơn thuần chỉ là trở nên giống Chúa ở bề ngoài, hay là nhận biết ơn Chúa vì Chúa đã làm điều tốt lành cho loài người, mà đúng ra người Kitô hữu khi đã thuộc về Chúa Kitô thì phải là người có sức mạnh, can đảm để “*sống vì Chúa*” nhờ ảnh hưởng đầy sinh động của Chúa Thánh Thần.

Không có Thần Linh Thiên Chúa, nguồn sống của người Kito hữu, tức “thân xác” con người sẽ giống như một xác chết vì ảnh hưởng của tội lỗi, nhưng khi kết hợp với chúa Kitô, thần khí con người sẽ có sự sống, bởi lẽ Chúa Thánh Thần làm cho kẻ chết được sống lại. Chúa Thánh Thần không chỉ ban cho loài người một đời sống mới, mà còn thiết lập tình liên đới với Thiên Chúa cho họ, và con cháu họ, để họ thành nghĩa tử được thừa hưởng gia nghiệp Chúa (8: 14-17). Chính Chúa Thánh Thần đã kích thích người Kitô hữu, làm cho họ trở nên sống động, và thành con Thiên Chúa. Trong thư thánh Phaolô gửi giáo hữu Roma nói về tình con cái, ngài có ý diễn tả một tình trạng mới về sự liên đới giữa người Kitô hữu và Thiên Chúa. Người Kitô hữu đã nhận lãnh Thần Linh Thiên Chúa của Đức Kitô, nhưng không phải là loại thần linh đã được an bài trước hay tâm tư của người nô lệ. Được làm cho sống động bởi Thần Linh Thiên Chúa, người Kitô hữu không thể có thái độ của kẻ nô lệ, vì Thần Linh thì tự do. Qua Thần Linh, người Kitô hữu tuyên bố Thiên Chúa là Cha.

### CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG THEO THÁNH GIOAN

Quang cảnh Tin Mừng hôm nay xảy ra vào đêm Phục Sinh đầu tiên. Lúc đó Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ không có mặt hay có mặt cả Toma (Ga 11:16; 14:5) cho thấy chỉ có những điểm song hành với các Tin Mừng khác ở Gioan mà thôi (Ga 20:19-23; Lc 24: 36-39; Mc 16: 14-18). Theo Gioan, Chúa hiện ra với các môn đệ thì cả hai lần đều mãnh liệt và có chủ đích (20: 19-23) Vào một buổi chiều, khi các môn đệ đang ngồi yên lặng trong phòng, các cửa đều đóng kín và khóa trái vì lo lắng và sợ người Do Thái. Không khí nghi ngờ và chết chóc của một thế giới thù nghịch lúc đó đang bao trùm bên ngoài. Chúa Giêsu đã chết nay bất thần xuất hiện giữa phòng dù cửa đóng then cài. Tâm hồn các ông như tê cứng, mắt trợn trừng ngạc nhiên.

Cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu sống lại, theo Gioan, là một *cuộc liên hệ khiêm tốn nhưng đầy quyền lực khởi đầu cho một thời đại mới*: Sợ hãi trở thành vui mừng; đau đớn thành bình an và tin tưởng; chạy trốn và ẩn náu thành can đảm và ra đi thi hành sứ mệnh. Chia rẽ và hận thù sẽ tan biến do ơn Chúa Thánh Thần, tình yêu Thiên Chúa được thể hiện trong chúa Kitô và nhờ quyền lực Người ác quỷ và tội lỗi được xóa bỏ.

Chúa Giêsu “thổi hơi trên các môn đệ” nhắc lại lời trong sách Khởi Nguyên (Kn 2:7). Thiên Chúa hà hơi vào người đàn ông đầu tiên và cho ông ta sự sống. Sự sống của Adam là do Thiên Chúa thì bây giờ đời sống tinh thần mới của các môn đệ là do Chúa Giêsu. Hành động này nhắc nhở chúng ta sự hồi sinh của các xương khô trong sách Ezekiel đoạn 37. Đây chính là Tin Mừng thánh Gioan nói về Chúa Thánh Thần hiện xuống.

“**Bằng an ở cùng các con**” là lời chào hỏi và là tặng vật của Chúa Giêsu phục sinh ban. Tiếng Do Thái là “shalom” có nghĩa là củng cố lại đầy đủ ý nghĩa của sự việc. Bình an trong kinh thánh không chỉ là một thỏa hiệp để có cuộc sống hòa bình, ngược lại với chiến tranh, mà là tình trạng an vui trong tâm hồn trong cuộc sống hàng ngày, tình trạng sống hòa hợp với thiên nhiên, với chính mình và với Thiên Chúa. Một cách cụ thể, bình an này là lời chúc lành, mong được thành thoi an nhàn, danh vọng, giàu sang phú quý, mạnh khỏe và sống bền lâu. Tặng phẩm bằng an mà chúa Giêsu trao cho các môn đệ của Người đã trở thành lời hứa và kinh cầu được chia sẻ phân phát cho tất cả cộng đồng Kitô hữu.

Sứ mệnh và quyền lực của Chúa Giêsu đã được ủy thác trong những bàn tay mỏng manh yếu đuối, giới hạn và nghèo hèn của các tông đồ. Qua tác động của Thần Linh Chúa, cùng một sứ mệnh đó sẽ tiếp tục trong họ, ban cho họ quyền tha tội và khả dĩ hòa giải cùng liên kết thiết thân với Chúa Cha.

## NHỮNG NGƯỜI TIÊN PHONG ĐẦY CAN ĐẢM CỦA TIN MỪNG

Thần Linh Thiên Chúa canh tân các môn đệ từ bên trong, làm cho họ tràn đầy sức mạnh khiến họ trở nên can đảm, hăng hái bước ra ngoài và tuyên bố **“Chúa Giêsu đã chết và sống lại!”** Những ông thuyền chài trước kia rụt rè sợ hãi nay trở thành những người tiên phong đầy can đảm của Tin Mừng. Ngay cả những kẻ thù của các ông cũng không hiểu nổi đã nói: *“Họ là những dân già bình thường không có học” (Cv 4: 13) mà nay lại có thể can đảm như thế và chịu đựng được mọi khó khăn, đau khổ và truy nã mà vẫn vui vẻ.* Không gì có thể ngăn cản được họ. Nhiều người đã cố gắng bắt họ phải yên lặng không được nói nữa cũng đã lên tiếng: *“Chúng tôi không tài nào có thể ngăn cấm họ nói lên những điều họ đã nhìn thấy và nghe được” (Cv 4: 20).* Đó là lý do Giáo Hội được khai sinh, và từ ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống, Giáo Hội đã không ngừng phát triển và Tin Mừng được loan truyền đến tận cùng thế giới” (Cv 1: 8).

Vào ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống, trọn vẹn ý nghĩa cuộc sống của Chúa Giêsu và sứ điệp của Người đã đổ tràn đầy tâm trí chúng ta nhờ Thần Khí Chúa sống động trong cộng đồng. Chuyển động của Chúa Thánh Thần trong dân chúng sẽ phát sinh ra tặng phẩm và tài năng. Sự chuyển động này sẽ không kết thúc ở từng cá nhân, mà phải liên tục thăng hoa để những khả năng độc nhất ấy thúc đẩy chúng ta thi hành công ích. Tặng phẩm của Chúa Thánh Thần thì nhiều, nào là giảng huấn, giáo dục, đào tạo, chữa lành, an ủi, tha thứ và khuyến khích. Chúa Thánh Thần sẽ tặng tặng phẩm của chúng ta đến khi chúng ta yêu mến Chúa Giêsu và những người anh chị em huynh đệ của chúng ta, vâng theo giới răn Chúa và chia sẻ cho tha nhân những điều chúng ta nhận được một cách rộng rãi và thoải mái.

## HY VỌNG LÀ TẶNG PHẨM CỦA CHÚA THÁNH THẦN

**Hy vọng** là một trong những thể hiện đích thực của Thần Linh Thiên Chúa vào ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống. Đối với thế giới xô bồ, hy vọng thường ám chỉ hay nghĩ đến những việc mình làm rồi sẽ sinh kết quả tốt. Chúng ta thường hiểu nghĩa từ Hy Vọng một cách hời hợt và phù phiếm. Người Kitô hữu không quan niệm như vậy. Chúng ta phải là biểu tượng của hy vọng, một người có viễn kiến mới, biết học hỏi và quan sát thế giới qua lăng kính của Đức Kitô, Chúa Thánh Thần và Giáo Hội.

Công Đồng Vatican II đã khuyến khích người Kitô hữu đọc những dấu chỉ của thời đại và, đối với GH Gioan XXIII đó là những dấu chỉ của Hy Vọng, của một Vương Quốc hiện diện giữa chúng ta. Vương quốc này tự nó biểu hiện qua những tặng phẩm của Thần Linh Thánh là: Khôn Ngoan, Lo Liệu, Hiểu Biết, Can Đảm, Thông Minh, Đạo Đức và Kính Sợ Thiên Chúa. Vương quốc Thiên Chúa được thể hiện qua những hoa trái của Chúa Thánh Thần mà chúng ta có thể nhìn thấy, rờ mó được như: Tình yêu, Vui mừng, Bằng an, Nhẫn nại, Tử tế, Thiện hảo, Đau khổ lâu dài, Dịu dàng, Niềm Tin, Khiêm tốn, Bền bỉ và Khiết tịnh.



Chúng ta cũng có thể nghĩ một cách “tiêu cực” và nói rằng làm gì có vương quốc. Đúng vậy, chỗ nào không có Công Lý, Hòa Bình, Chia Sẻ với nhau, Tin Tưởng nhau, Tha Thứ cho nhau thì ở đó không có Vương Quốc Thiên Chúa. Chỗ nào có Thù Hận, Ghen Tương, Bất Tín, Ghét Bỏ, U Muội, Vô Cảm, Dâm ô, Đa Nghi Chỉ Trích, ở đó không có Vương Quốc Thiên Chúa và chắc chắn không có Sự Sống.

### **TRONG THIÊN CHÚA, TẤT CẢ ĐỀU LÀ NIỀM VUI**

Thể hiện thứ hai của Thần Linh Thiên Chúa trong ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống là **Niềm Vui**. Đức Phaolô VI trong tông thư năm 1975 nói về Niềm Vui của người Kito hữu -*Hãy Vui Mừng trong Chúa / Gaudete in Domino*- đã diễn tả sự vui mừng này như sau: “...Do đó hãy để các phần tử bị kích động của các nhóm khác nhau từ bỏ những chỉ trích thái quá có tính cách phá hoại có hệ thống! Không bỏ qua quan điểm thực tế, hãy để các cộng đồng Kito giáo trở thành những trung tâm của chủ nghĩa lạc quan mà tất cả các thành viên đều nhất quyết cố gắng nhận thức mặt tích cực của con người và các sự kiện. Tình yêu thì không vui mừng với những gì sai trái nhưng với sự thật. Sự kiên nhẫn của tình yêu thì không có giới hạn, cũng như sự tin cậy, niềm hy vọng và khả năng chịu đựng của nó đều không có giới hạn.’

“Đạt được một viễn ảnh như vậy không phải chỉ là vấn đề tâm lý. Nó cũng là hoa trái của Thần Linh Thánh. Thần Linh này ngự trị hoàn toàn trong con người Chúa Giêsu, làm cho Người –trong khi còn ở trần thế- trở nên rất nhạy cảm với niềm vui trong cuộc sống hàng ngày, rất khôn khéo khuyến dụ những kẻ tội lỗi trở lại đường mới với tâm trí tươi trẻ! Chính Thần Linh Thánh này cũng đã phấn kích Đức Trinh Nữ Maria và các thánh. Chính Thần Linh này hiện nay vẫn còn ban cho rất nhiều Kito hữu niềm vui sống hàng ngày với những ơn gọi đặc biệt của họ trong an bình và hy vọng thắng lướt mọi thất bại và khổ đau. Chính Thần Linh Chúa Hiện Xuống hiện nay đang dẫn dắt rất nhiều người theo Chúa Kito đi trên đường cầu nguyện trong niềm vui sướng ngợi khen của con cái hầu vui vẻ và khiêm tốn giúp đỡ những kẻ bị bóc lột và sống bên lề xã hội. Vui mừng không thể bị phân tán khi chia sẻ. Chính trong Thiên Chúa, tất cả đều là niềm vui, bởi lẽ tất cả đều là ban tặng.”

### **SUY NIỆM THAY CHO LỜI KẾT**

Là Kito hữu/người Công giáo, sau khi nhận lãnh bí tích rửa tội, chúng tôi đã ở trong Chúa Thánh Thần và Chúa Thánh Thần cũng ở trong tôi với đầy đủ 7 ơn Thần Linh Thiên Chúa ban, chúng tôi -từ một giáo dân bình thường, giới chức trong các xứ đạo hay cộng đồng đến các tu sĩ, giáo sĩ và hàng giáo phẩm ... có bao giờ tự vấn đặt vấn đề mình có dùng ơn *Can Đảm* của Chúa Thánh Thần để thi hành sứ mệnh của mình bằng hành động tích cực thực sự và quyết tâm trong những lúc nguy hiểm và cảm go không hay chỉ lấy danh nghĩa Chúa Thánh Thần làm vẻ bề ngoài để che đậy sự hèn nhát của xác thịt nô lệ và tội lỗi ?

Chúng tôi đã được “Thần Khí Hóa” có đủ can đảm để “Sống Vì Chúa”, không thể sống vì xác thịt và nô lệ (Rm 8: 1-13).

Fleming Island, Florida

May 20, 2013

NTC

## VỀ MỤC LỤC

### **SỨ ĐIỆP CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VỀ LỜI CHÚA**

Chuyển ngữ: Thérèse Trần Thiết + Fr. Marie Bảo Tịnh O.Cist

#### **Lời Mời gọi của HĐGMVN:**

Giáo Hội tại Việt Nam phải “phát động chương trình mỗi gia đình một cuốn Kinh Thánh được đặt nơi xứng hợp, cổ võ đọc và cầu nguyện với Lời Chúa”, khuyến khích học thuộc lòng những đoạn Kinh Thánh cốt yếu. Mọi thành phần Dân Chúa, giáo dân, chủng sinh, tu sĩ và các mục tử, cần tập thói quen đọc và suy niệm Lời Chúa hằng ngày, đặc biệt theo phương thức Lectio divina. (Thư Chung của HĐGMVN, ngày 1.5.2011, số 11)

Xin giới thiệu cho nhiều người thân tham gia Gia Đình Lectio Divina Lecdiv@gmail.com để có thể hiệp thông với nhau trong đời sống cầu nguyện và cùng giúp nhau thực hành "điều cần thiết nhất trong mọi điều cần thiết". Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Nha Trang, sẽ cầu nguyện lâu dài cho tất cả những ai trung thành thực hành và cổ võ việc thực hành Lectio divina.

Mọi thắc mắc về Lectio divina, xin gửi email cho cha Bảo Tịnh, O.Cist fr.baotinh@yahoo.fr

\*\*\*\*\*

Tác Phẩm: **MỘT VỊ THIÊN CHÚA NGỒ LỜI!**  
Thiên Chúa tỏ mình cho con người thế nào?

Nguyên tác: Michel HUBAUT

**UN DIEU QUI PARLE!**  
Comment Dieu se révèle-t-il à l'homme?

## **Chương 19**

### **SỨ ĐIỆP CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VỀ LỜI CHÚA**

Tháng mười năm 2008, các nghị phụ Thượng Hội Đồng, kết thúc Đại Hội thường lệ lần thứ XII của Thượng Hội Đồng Giám Mục, quy tụ quanh Đức Giáo Hoàng Bênê-đíc-tô XVI, để suy nghĩ về chủ đề Lời Chúa trong cuộc sống và trong sứ vụ của Giáo Hội, đã công bố một sứ điệp nhấn mạnh đến vị trí trung tâm của Lời này trong đời sống của mọi ki-tô hữu.

Trong bản văn rất phong phú này, Thượng Hội Đồng đã bắt đầu bằng cách nhắc lại lời kêu gọi xưa kia: *“Thật vậy, lời đó ở rất gần anh (em), ngay trong miệng, trong lòng anh (em), để anh (em) đem ra thực hành”* (Đnl 30, 14). *“Hỡi con người, tất cả những lời Ta phán với ngươi, hãy ghi lòng tạc dạ và nghe cho tỏ”* (Ed 3, 10).

#### **Một lời từ khởi đầu tạo dựng và lịch sử nhân loại**

Trong giai đoạn thứ nhất, các nghị phụ Thượng Hội Đồng, trở về hừng đông cuộc tạo dựng vũ trụ và lịch sử dân Chúa, nhắc nhớ việc Chúa đã tự mạc khải mình qua *một lời sáng tạo*, Người đã xé tan sự thinh lặng của hư không để làm nên vũ trụ như thế nào: *“Lúc khởi đầu,*

*Thiên Chúa sáng tạo trời đất. Thiên Chúa phán: "Phải có ánh sáng." Liền có ánh sáng" (St 1, 1.3); "Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành" (Ga 1, 1.3)...*

Lời này của Chúa cũng là nguồn gốc của nhân loại. Từ khi người nam và người nữ xuất hiện, được dựng nên *"theo hình ảnh và giống Chúa" (St 1, 27)*, có khả năng đi vào đối thoại với Đấng Tạo Hóa của mình hoặc tách rời xa Người, Lời Chúa đi vào dòng lịch sử ... Nhờ sự hiện diện của Thánh Linh, Lời này của Chúa, hữu hiệu, sáng tạo và cứu độ, đi vào lòng người để qua các biến cố biện phân ý định tình yêu của Chúa, Đấng muốn cứu độ con người.

Một giai đoạn đã được vượt qua với Lời đã được viết ra, sự xuất hiện Kinh Thánh dưới hình thức văn tự là "chứng từ" của Lời Thiên Chúa. Kinh Thánh là ghi nhớ theo qui điển, lịch sử và văn chương đã xác nhận biến cố Mạc Khải. Như vậy Lời này của Chúa đi trước và vượt trên Kinh Thánh... Đức tin của chúng ta không chỉ dựa trên một cuốn sách nhưng trên một lịch sử cứu độ và, cuối cùng, một Con Người, Chúa Giê-su Ki-tô, Lời của Thiên Chúa làm người. Một lịch sử, nguồn mạch của Truyền Thống được linh hứng, được đọc lại, được giải thích "trong ánh sáng của Thánh Linh" và Giáo Hội là người canh giữ được linh hứng.

*"Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ" (St 1, 27).*

### **Khuôn mặt của Lời: Chúa Giê-su Ki-tô**

*"Ngôi Lời (Logos) đã làm người"...* Đó là tâm điểm của đức tin Ki-tô giáo. Lời hằng hữu và của Thiên Chúa đi vào trong không gian và trong thời gian, nhận lấy một khuôn mặt và chấp nhận căn tính nhân loại. Chúa Ki-tô là *"Ngôi Lời ở với Thiên Chúa và là Thiên Chúa"*. Người là *"hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trường tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo" (Cl 1, 15)*. Nhưng Người cũng là Giê-su Na-da-rét... nói một ngôn ngữ địa phương và sống theo một phong hóa nhất định, phong hóa của người Do-thái. Như thế Lời Thiên Chúa đã trở nên một con người mỏng manh và có thể chết, trở nên *lịch sử* và *nhân loại*. Người là Đấng mạc khải vị Thiên Chúa mà chưa hề một ai thấy (*x. Ga 1, 18: Không ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ*).

Truyền thống Ki-tô giáo thường đặt song đôi Lời Chúa trở thành người và cũng chính Lời này trở thành "Sách". Thân mình của Con là Kinh Thánh được chuyển trao cho chúng ta". Quả thực, Kinh Thánh cũng là "thịt", là "chữ": được diễn đạt trong những ngôn ngữ riêng, trong những hình thức văn chương và lịch sử, trong những khái niệm có liên hệ tới một nền văn hóa: Kinh Thánh bảo tồn những biến cố thường rất đau thương, các trang Kinh Thánh ghi đầy máu và bạo lực; vang vọng tiếng cười của nhân loại, tràn đầy nước mắt, qua đó lời cầu của những người bất hạnh, niềm vui của những người yêu nhau vang lên.

Chiều kích "thân xác" này đòi cần phải có một phân tích lịch sử và văn chương qua các phương cách và cách tiếp cận của khoa chú giải Kinh Thánh. Tất cả độc giả của Sách Thánh, dù là những người đơn sơ nhất, đều phải có một kiến thức nào đó về bản văn thánh, bằng cách nhớ rằng Lời đã mặc lấy những lời cụ thể mà Lời phải lệ thuộc vào và thích ứng với những lời cụ thể đó để nhân loại có thể nghe được và hiểu được...

Đó là một công việc cần thiết: nếu gạt bỏ nó, người ta sẽ rơi vào chủ thuyết cơ yếu là chủ thuyết thực tế chối bỏ sự nhập thể của Lời Thiên Chúa trong lịch sử, và không nhận rằng Lời này được diễn tả trong Kinh Thánh theo ngôn từ nhân loại, là thứ ngôn từ cần phải được tìm tòi, học hỏi và hiểu biết; và chủ thuyết này không biết rằng sự linh hứng của Thiên Chúa không xóa bỏ căn tính lịch sử và cá tính riêng của các tác giả nhân loại. Tuy nhiên Kinh Thánh cũng là Ngôi Lời vĩnh cửu và thần thiêng và chính vì thế Kinh Thánh đòi hỏi phải hiểu cách khác do

Chúa Thánh Thần ban cho để khám phá ra chiều kích siêu việt của Lời Thiên Chúa, hiện diện trong các lời con người.

Do đấy cần phải có “Truyền Thống sống động của toàn thể Giáo Hội” và đức tin để hiểu được Sách Thánh cách thống nhất và trọn vẹn. Nếu người ta chỉ dừng lại ở “nghĩa chữ”, Kinh Thánh sẽ chỉ là một tài liệu của quá khứ... Đàng khác, nếu gạt bỏ sự Nhập Thể, người ta sẽ rơi vào sự hàm hồ của chủ thuyết cơ yếu hoặc rơi vào một thứ chủ thuyết duy linh hoặc tâm lý mông lung. Do đấy sự hiểu biết về chú giải phải được lồng vào trong truyền thống thiêng liêng và thần học một cách chặt chẽ để thống nhất về thiên tính cũng như nhân tính nơi Chúa Giê-su và Sách Thánh không bị phá vỡ.

Trong sự hài hòa được tìm lại này, khuôn mặt của Chúa Ki-tô rạng ngời trọn vẹn và sẽ giúp chúng ta khám phá ra một tính thống nhất khác sâu xa và mật thiết hơn của Sách Thánh... trong chỉ một cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và nhân loại, trong ý định duy nhất của ơn cứu độ. *“Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử. Thiên Chúa đã nhờ Người mà dựng nên vũ trụ, đã đặt Người làm Đấng thừa hưởng muôn vật muôn loài”* (Hr 1, 1-2).

Theo cách đó, Chúa Ki-tô soi chiếu ánh sáng của Người trên dòng lịch sử cứu độ và mạc khải sự liên kết, ý nghĩa của lịch sử. Người là dấu ấn, *“An-pha và Ô-mê-ga (Kh 1, 8)*, của một cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và thụ tạo của Người được công nhận trong Kinh Thánh. Chính trong dấu ấn chung kết này mà *“Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh”* (Lc 24, 27).

## Nhà của Lời: Giáo Hội

Như trong Cựu Ước, sự Khôn Ngoan của Thiên Chúa đã xây dựng nhà mình trong thành trì nhân loại (x. *Cn 9, 1: Đức Khôn Ngoan đã xây cất nhà mình*), cũng thế Lời Chúa có nhà của mình trong Tân Ước: đó chính là Giáo Hội có mẫu mực trong cộng đoàn mẹ tại Giê-ru-sa-lem. Giáo Hội được xây trên nền móng Phê-rô và các tông đồ và hôm nay, nhờ các giám mục hiệp thông với đấng kế vị của thánh Phê-rô, tiếp tục là người canh giữ, loan truyền và giải thích Lời. Thánh Lu-ca, trong Công Vụ Tông Đồ, đã vạch ra bốn cột trụ lý tưởng: *“Họ chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, hiệp thông với nhau, tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện”* (Cv 2, 42).

Trước hết, đó là sự rao giảng tông đồ về Lời Chúa. Từ Giáo Hội, tiếng của vị thủ lãnh đề nghị với hết mọi người, lời rao giảng đầu tiên và nền tảng của chính Chúa Giê-su lúc khởi đầu sứ vụ công khai: *“Người nói: “Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng”* (Mc 1, 15). Các tông đồ loan báo sự khai mạc của triều đại Thiên Chúa, và như vậy, rao giảng về sự can thiệp quyết định của Chúa trong lịch sử nhân loại, rao giảng về cái chết và sự phục sinh của Chúa Ki-tô... Tiếp đến, trong Giáo Hội vang lên việc dạy giáo lý, nhằm giúp ki-tô hữu tìm hiểu sâu xa “về mầu nhiệm Chúa Ki-tô”, theo ánh sáng của Lời.

Nhưng đỉnh điểm của việc rao giảng nằm ở bài giảng, mà ngày nay đối với nhiều ki-tô hữu, vẫn còn là lúc quan trọng để gặp gỡ với Lời Chúa. Trong công việc này, thừa tác viên cũng phải biến đổi mình thành ngôn sứ. Quả vậy, nhờ một ngôn từ rõ ràng, quả quyết và chính yếu, ông phải loan báo những công việc lạ lùng của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ, qua việc đọc rõ ràng và sinh động bản văn Kinh Thánh được phụng vụ đề nghị. Ông cũng phải cập nhật những công việc này, tùy theo thời buổi và khung cảnh sống của những người đang lắng nghe, đồng thời khơi dậy trong lòng thính giả thao thức hồi cải và dẫn thân đích thật: *“Nghe thế, họ đau đớn trong lòng, và hỏi ông Phê-rô cùng các Tông Đồ khác: “Thưa các anh, vậy chúng tôi phải làm gì?”* (Cv 2, 37).

Vậy việc loan báo, dạy giáo lý, rao giảng đòi hỏi phải đọc, hiểu, cắt nghĩa và giải thích: có sự ràng buộc cả tâm lẫn trí. Như vậy trong việc rao giảng đòi phải có hai tác động. Tác động

thứ nhất là phải tìm về cội rễ của các bản văn thánh, những biến cố, những trình thuật làm nên lịch sử cứu độ, để hiểu đúng nghĩa và hiểu được sứ điệp của nó. Tác động thứ hai đi xuống hiện tại, cuộc sống đời thường của người nghe và đọc, luôn luôn theo ánh sáng của Chúa Ki-tô, là sợi dây sáng ngời nối kết Sách Thánh... Chính đó là điều mà phó tế Phi-líp-phê đã làm ở Ga-da trên đường về Giê-ru-sa-lem với ông quan người Ê-thi-óp:

*“Ngài có hiểu điều ngài đọc không? Ông quan đáp: Mà làm sao tôi hiểu được, nếu không có người dẫn giải?” (Cv 8, 30-31).*

Điểm tới là cuộc gặp gỡ trọn vẹn với Chúa Ki-tô trong bí tích. Cột trụ thứ hai chống đỡ tòa nhà Giáo Hội, Nhà của Lời Chúa, được trình bày như thế.

Câu chuyện Em-mau (x. Lc 24, 13-35) được lập lại khi, mọi ngày trong các nhà thờ của chúng ta, trên bàn thờ, việc bẻ bánh thánh thể nối tiếp lời giảng của Chúa Giê-su về Mô-sê và các ngôn sứ. Đó là thời khắc đối thoại thân tình của Thiên Chúa với dân Người; đó là việc ký kết Giao Ước Mới trong máu Chúa Ki-tô (x. Lc 22, 20). Đó là công việc cuối cùng của Ngôi Lời hiển mình thành của ăn nhờ thân xác Người được hiến tế; đó là nguồn mạch, là chóp đỉnh của cuộc sống và sứ vụ của Giáo Hội.

Chính vì lý do này mà Công Đồng Vaticanô II, trong một đoạn văn rất xúc tích, đã tuyên bố: *“Giáo Hội luôn tôn kính Thánh Kinh như chính Thân Thể Chúa, nhất là trong Phụng Vụ Thánh, Giáo Hội không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Ki-tô để ban phát cho các tín hữu”<sup>1</sup> ...*

Cột trụ thứ ba của tòa nhà thiêng liêng của Giáo Hội, nhà của Lời, được thiết lập bởi kinh nguyện, gồm – như thánh Phao-lô đã nhắc đến – *“những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca, do Thần Khí linh hứng” (Cl 3, 16)*. Đó là vị trí ưu việt của Phụng Vụ các Giờ Kinh, kinh nguyện tuyệt vời của Giáo Hội, hòa điệu với ngày, mùa của năm phụng vụ Ki-tô giáo, đặc biệt với các thánh vịnh công hiến cho giáo dân một thức ăn thiêng liêng hằng ngày.

Rồi Thượng Hội Đồng ca ngợi về Lectio divina. Ngoài Phụng Vụ các Giờ Kinh và cử hành Lời Chúa trong cộng đoàn, Truyền Thống đã đưa vào việc thực hành Lectio divina, đọc lời Chúa trong Chúa Thánh Thần với tư thế cầu nguyện, có thể mở ra cho tín hữu kho tàng Lời Chúa và, nhờ đó, tạo nên cuộc gặp gỡ với Chúa Ki-tô, Lời sống động của Thiên Chúa.

Tiếp đến Thượng Hội Đồng nêu lên như mẫu gương cho người đọc dùng Lời Chúa để cầu nguyện, khuôn mặt của Mẹ Ma-ri-a, Mẹ của Chúa, là người *“hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2, 19; x. 2, 51)*... Người ta cũng có thể trình bày cho tín hữu đọc Kinh Thánh, thái độ của Ma-ri-a, em gái Mác-ta, là người ngồi bên chân Chúa để nghe Chúa nói (x. Lc 10, 38-42).

*(Còn tiếp)*

<sup>1</sup> (MK 21)

## VỀ MỤC LỤC

### Parakletos, Thần Khí sự thật

#### A. NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA TỪ NGỮ: PARAKLÊTOS- THẦN KHÍ SỰ THẬT

Trong Tân Ước và kể cả toàn bộ Kinh Thánh, chỉ có năm lần từ ngữ *“Paraklêtos”* được gọi ra, và Thánh Gioan là tác giả duy nhất đã sử dụng từ ngữ này (Ga 14, 16. 26 ; 15, 26 ; 16, 7. 13 ; 1Ga 2, 1). Thường người ta vẫn hiểu *Paraklêtos* là tên riêng chỉ Thánh Thần, nhưng đúng hơn đây là hoạt động của Thánh Thần: an ủi, phù trợ, bảo trợ, tôn sư, hướng đạo.

Các bản dịch Kinh Thánh dịch từ ngữ này rất khác nhau: “Đấng Bàu Chữa” (cha Nguyễn Thế Thuận) ; “Đấng Bảo Trợ” (Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ) ; “Đấng Phù Trợ” (bản văn trong các bài đọc) ; bản văn tiếng Latinh thì gọi là “Paraclitus” ; các bản văn khác thường dùng lại tiếng “Paraclitus, Paraclit, Advocate, Counselor ...”. Có lẽ đúng nhất là giữ nguyên từ “*Paraklétos*”, rồi tùy chỗ, tùy văn mạch mà hiểu là Đấng Bảo Trợ, Đấng Bàu chữa, Vị Tôn Sư hay Người Hướng Dẫn... Thánh Thần được ban để, đối với những người yếu đuối thì Ngài là Đấng Bảo Trợ; đối với người cần thông hiểu thì Ngài là Vị Tôn Sư; đối với người bối rối thì luôn được Ngài bảo vệ và bênh đỡ; đối với Vai trò hay hoạt động của Chúa Thánh Thần rất đa diện. Chính vì lẽ đó mà Thánh Gioan sử dụng từ ngữ rất chuyên môn là “*Paraklétos*”.

Nghiên cứu nguồn gốc từ ngữ, tìm hiểu hoạt động của Đấng là *Paraklétos* và đặt trong bối cảnh mạch văn của bài diễn từ cáo biệt, là bối cảnh mà Chúa Giêsu đã nói về Đấng *Paraklétos*, chúng ta sẽ hiểu tại sao Chúa Giêsu không gọi đích danh là Chúa Thánh Thần mà lại chỉ nói về Thần Khí Sự Thật, hoặc có khi nói đến Thánh Thần trong chức năng của Người là *Paraklétos*.

Bản văn thứ nhất (Ga 14,16): Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “*Ta sẽ xin (sẽ khẩn nài) với Cha, và Người sẽ ban cho các ngươi một Đấng Bàu Chữa khác (Paraklétos), để Ngài ở với các con luôn mãi*”. Nói đến một Đấng Bàu Chữa khác, có nghĩa là đã có một Đấng Bàu Chữa rồi.

Bản văn thứ hai (14,26): “*Đấng Bàu Chữa khác (Paraklétos), Thánh Thần Cha sẽ sai đến nhân danh Ta, chính Ngài sẽ dạy các ngươi mọi sự, và sẽ nhắc cho các ngươi nhớ lại mọi điều Ta nói với các ngươi*”.

Bản văn thứ ba (15, 26): “*Khi Đấng Bàu Chữa khác (Paraklétos) đến, Đấng Ta sẽ gửi đến từ nơi Cha, Thần Khí Sự Thật, từ Cha xuất ra, Ngài sẽ làm chứng về Ta*”.

Bản văn thứ tư (16, 7-8): “*.....vì nếu Ta không ra đi, thì Đấng Bàu Chữa khác (Paraklétos) không đến với các ngươi ; còn nếu Ta đi, Ta sẽ sai Ngài đến với các ngươi. Và Ngài đến, Ngài sẽ bắt lỗi thế gian về tội, về sự công chính, về án xử*”.

Bản văn thứ năm (Ga 16, 13): “*Song khi nào Ngài (Paraklétos) đến, vì là Thần Khí Sự Thật, Ngài sẽ đưa các ngươi vào tất cả sự thật*”. Bản văn không nêu đích danh *Paraklétos* , nhưng sử dụng đại danh từ *Ekeinos* (= Ngài).

Như thế trong Tin Mừng Gioan có bốn chỗ nêu đích danh *Paraklétos*, và chỗ thứ năm dành một đại danh từ (*Ekeinos*) với nghĩa là *Paraklétos*. Ở 4 đoạn trước, với những hoạt động rõ ràng, chúng ta thấy Chúa Giêsu xác định Thánh Thần là *Paraklétos* ; nơi đoạn thứ năm, khi đi vào mầu nhiệm hiệp thông giữa Cha - Con - Thánh Thần, thì Đấng đó được ám chỉ (*Ngài = Ekeinos*) chứ không còn được nêu danh; *Ngài ẩn sâu như thể kéo chúng ta vào trong huyền nhiệm*. Có thể nói, có một điều gì đó chúng ta như chạm tới, nhưng không cách nào nắm được, khôn phương đạt đáo. Đây là đỉnh cao hoạt động của Thánh Thần, Ngài sẽ đưa chúng ta đến chỗ am tường mọi điều về sự thật, tức là mạc khải của Thiên Chúa, để chúng ta hiểu Chúa Con là ai, Chúa Cha là ai. Vai trò của *Paraklétos* ở đây là đưa chúng ta đi sâu vào huyền nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

Trong 1Ga 2, 1: “*Nếu ai (trong chúng ta) trót phạm tội, (thì này), ta có Đấng Bàu Chữa (Paraklétos) nơi Cha, Đức Giêsu Kitô, Đấng Công Chính*”, tác giả Gioan xác định *Paraklétos* là Đức Giêsu Kitô trong tư cách là Đấng Công Chính.

Như thế *Paraklétos* không phải là tên riêng của Chúa Thánh Thần cho bằng nói lên chức năng hoạt động của một Đấng mà Chúa Cha sai đến nhân danh Chúa Giêsu và Chúa Giêsu đã khẩn nài Chúa Cha ban cho các môn đệ. Đấng khác *Paraklétos* cũng là Đấng mà Chúa Giêsu sai đến với chúng ta.

Theo cha Raymond E. Brown PSS: “Đấng *Paraklétos* là Đấng tiếp nối sự nghiệp của Vị tiên nhiệm, ở đây Thánh Thần tiếp nối sự nghiệp của Đức Giêsu tương tự như Giôsuua tiếp nối sự nghiệp của Môsê. Vì thế, *Paraklétos* là Đấng “*Alter-ego*” của Đức Giêsu. Ngài hiện diện thay cho Đức Giêsu khi Người vắng mặt”. Ta có thể thấy Đấng *Paraklétos* luôn luôn có mặt, nhưng chỉ phát huy quyền của Ngài khi Đức Giêsu vắng mặt. Hệ luận của việc gọi Thánh Thần là *Alter-ego* của Đức Giêsu cho thấy Ngài luôn luôn làm theo ý Đức Giêsu, giúp cho người ta yêu mến Đức Giêsu, đến với Đức Giêsu và chính Ngài làm mọi sự nhân danh Đức Giêsu. Thánh Thần không là cái bóng của Đức Giêsu, nhưng là Đấng toàn quyền và đặc biệt phát huy quyền mình khi Đức Giêsu vắng mặt (Cần lưu ý, đây chỉ là cách giải thích mà các nhà chuyên môn giúp chúng ta hiểu, chứ chưa phải là tiếng nói của giáo quyền).

Theo nguyên tự, *Paraklétos* là một từ Hy Lạp do tiếng *Para-klétos* bởi động từ là *parakalein*, có nghĩa là gọi đến gần bên, gọi ai đến gần, xin điều gì, khẩn nài, khuyến dụ-an ủi. Dịch sang tiếng Latinh thường là *Advocatus* có nghĩa là Vị Trạng Sư, Đấng Bầu Chữa, Đấng Biện Hộ, Đấng Bảo Vệ, Đấng An ủi, Vị Cố Vấn...

Trở lại với nguồn gốc từ ngữ *Paraklétos*, một trong những tác giả thời Tân Ước, ông Philon (thế kỷ II) đã sử dụng từ ngữ *paraklétos* như là vị trạng sư hay người bầu chữa trong khung cảnh toà án, thuần về nghĩa pháp đình. Trong một vụ kiện liên quan đến nhân vật tên là Caius, Philon đã nêu ra ý kiến là cần đến một *paraklétos*, nghĩa là một vị trạng sư để giúp cho Caius được thuận lợi hơn. Trong một phiên toà, nếu có được vị trạng sư giỏi thì không những giúp cho bị cáo được vững vàng mà có khi còn đem lại trắng án. Với chứng từ của Philon, *Paraklétos* là từ ngữ chuyên môn của lãnh vực pháp đình.

Bản LXX dịch Cựu Ước, không thấy có từ *paraklétos*; chỉ có từ *paraklétos* trong Is 40, 1 với nghĩa là an ủi: “*Hãy an ủi, an ủi dân Ta*”.

Trong môi trường Do thái-giáo, đặc biệt nơi giới Rabbi, lại cũng không dịch chữ *paraklétos*: họ đọc trại ra tiếng Do thái thành *praqlit*, *praqlit* nghĩa là giữ nguyên các phụ âm của *paraklétos* (*prqlt*) để xử dụng trong các nguyên tự Do thái với nghĩa là trạng sư (khác với người cáo tội).

Rabbi Ben Jacop (khoảng 150) viết: “Ai tuân giữ giới răn cách hoàn hảo thì có được một Đấng *praqlit*” nghĩa là ai giữ luật thì tự người đó sẽ có một đấng bầu chữa cho mình, còn ai lỗi luật thì phải đối diện với vị buộc tội và đấng đó không phải là *paraklétos*. Hành vi sám hối, bác ái và đền tội là khiên thuẫn chống lại hình phạt.

Bước sang lãnh vực tôn giáo, Philon cho chúng ta những chứng cứ sống động trong tác phẩm “*De exsecrationibus*”. Tác giả cho thấy mình có ba đấng *Paraklétos* xuất hiện trước Chúa Cha: - lòng nhân hậu của Chúa Cha; - sự thánh thiện của các tổ phụ; - việc tu thân tích đức của mỗi người.

Tiến sang lãnh vực cử hành phụng tự, theo luật Do thái-giáo, mỗi ngày người ta sát tế hai con chiên ở đền thờ và hai con chiên này cũng được gọi là *paraklétos* với nghĩa là đền tội.

Như thế trên bình diện từ ngữ, hai ý nghĩa căn bản của *Paraklétos*: *trạng sư* và *chuyển cầu* (x. câu chuyện của Abraham trong St 18, 16t). Ngoài ra, trong 1Ga 2,1 Đức Giêsu được gọi là Đấng *Paraklétos* do việc Người đổ máu ra làm Đấng xá tội; nên *Paraklétos* có nghĩa thứ ba là *Đấng xoá tội con người*.

Như vậy, *Paraklétos* trong Phúc âm Thánh Gioan là một từ ngữ chuyên môn của riêng Tin Mừng thứ tư hàm chứa nhiều ý nghĩa phong phú, không vay mượn từ bất cứ nguồn nào (các giáo phụ vẫn gọi tác phẩm của Gioan là do Chúa Thánh Thần viết bằng ngòi bút của Gioan).

## **B. ĐÁNG PARAKLÊTOS VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀI**

Trong văn bản Do thái, hoạt động của Đấng *Paraklêtos* (dịch từ tiếng Do thái *nikhan*) có nghĩa là an ủi, khi đối chiếu hoạt động của Chúa Thánh Thần trong vai trò *Paraklêtos* với các bản văn của Isaia đề nghị. Nơi các bản văn này, *Paraklêtos* có nghĩa là an ủi, xoa dịu, làm nhẹ nhàng, nâng đỡ. Đàng khác, Is (43, 10 và 12) nêu ra vụ kiện giữa Thiên Chúa chống lại các ngẫu thần, trong đó nhà Tiên Tri giới thiệu Israel như là chứng nhân của Thiên Chúa. Trong Gioan (16, 8-11), Đấng *Paraklêtos* tố cáo thế gian và nại đến các môn đệ Chúa Giêsu trong vai trò chứng nhân (15, 26t).

Như vậy, hành vi chuyên biệt của Đấng *Paraklêtos* trước hết là an ủi, thúc đẩy Dân Chúa can đảm, tin tưởng để vượt qua những khó khăn, thử thách, chướng ngại và sau nữa là biện hộ, làm chứng, chỉ dạy...

Ngài là Đấng *Paraklêtos* vì Ngài là Chứng Nhân đồng thời là Thầy Dạy trong vụ kiện giữa Đức Giêsu với thế gian. Ngài là Thần Khí Sự Thật (Ga 14, 17 ; 15, 26 ; 16, 13). Các giáo phụ đã chuyển dịch từ ngữ *Paraklêtos* thành những hoạt động của Vị Trạng Sư (*Advocatus*, Tertullien) ; Đấng An ủi (*Consolator*, Hilario) hay theo cả hai nghĩa (*Advocatus-Consolator*, Augustinô), vài bản dịch Latinh cổ thêm từ ngữ: *Paraclitus*.

## **C. MẠCH VĂN DIỄN TỪ CÁO BIỆT (Ga 14-16)**

Khi đọc lại trong mạch văn diễn từ cáo biệt, chúng ta sẽ thấy điều này: rõ ràng Thánh Gioan đặt một bên là Chúa Giêsu cùng với các môn đệ và bên kia là thế gian. Khung cảnh là Nhà Tiệc Ly sau khi Giuđa ra đi. Lúc ấy Chúa Giêsu mới nói diễn từ cáo biệt. Như vậy diễn từ cáo biệt là lời của Vị Thầy dành riêng cho các môn sinh của mình, từ thế hệ này đến thế hệ khác, khi Ngài nhìn về tương lai (và cũng là tương lai rất xa) mà trong đó vai trò chủ đạo đối với các môn đệ, với tất cả Hội Thánh, chính là *Paraklêtos*... Vai trò của Chúa Thánh Thần quan trọng đến độ không thể thay thế được đối với Hội Thánh sau khi Chúa Giêsu được tôn vinh cho tới lúc Ngài trở lại. Đặt trong mạch văn diễn từ cáo biệt, chúng ta hiểu rõ hơn chỗ đứng và vai trò của Chúa Thánh Thần mà Thánh Gioan gọi là *Paraklêtos*.

Trong diễn từ cáo biệt, điều quan trọng là vấn đề kế vị đồng thời là viễn tượng tương lai của dòng tộc, của môn phái... Tương tự như Môsê trong các chương cuối sách Thứ Luật, trong đó diễn từ thứ nhất ôn lại lịch sử của Dân Chúa, diễn từ thứ hai vừa ôn lại lịch sử vừa nói đến tương lai của toàn dân khi tiến vào Hứa Địa. Môsê nhấn mạnh đến sự trung thành của Thiên Chúa và nhắc nhở dân trung thành với Giao Ước và truyền thống của cha ông. Chúng ta cũng tìm thấy trong văn chương Do thái-giáo rất nhiều loại diễn từ cáo biệt (có thể đây là điểm đặc biệt của dân tộc Do thái vì họ tựa vào sự trường tồn của hậu duệ các tổ phụ), như “Sách về các ngày lễ” hay “Lời trời của 12 tổ phụ”... (x. St 49 về diễn từ của Giacóp).

Điểm khác biệt giữa diễn từ Do thái-giáo và diễn từ cáo biệt trong Tin Mừng Gioan là: Các diễn từ Do thái-giáo quy về Lễ Luật (Torah), còn diễn từ cáo biệt trong Gioan 14-16 quy về Đức Giêsu.

Trong diễn từ của Đức Giêsu có xen lẫn lời loan báo sự trở lại của Ngài và việc ban Đấng *Paraklêtos*. Vậy Đức Giêsu hoạt động nhờ Đấng *Paraklêtos* như thế nào?

### **Đấng Paraklêtos**

Ga 14, 16  
14, 16t t

Do Chúa Cha ban  
ở với, ở bên các môn đệ  
ở trong các môn đệ

### **Đức Giêsu**

Ga 3, 16  
13, 16  
14, 20



14, 17	thế gian không nhận, không biết các môn đệ biết, nhận	1, 11 ; 5, 43 12, 48
14, 16	do Chúa Cha sai đến	5 ; 7 ; 8 ; 12
14, 26	giảng dạy	7, 14 ; 8, 20 ; 18, 18
15, 26	làm chứng	5, 31 ; 8, 13 ; 18, 37
16, 8	bắt lỗi thế gian	3, 19 ; 9, 41 ; 15, 22
16, 13	không tự mình nói nhưng nghe gì thì nói ra	7, 17 ; 8, 26 ...
16, 13	loan báo điều sẽ đến	4, 25
16, 13	đưa vào tất cả sự thật	1, 17 ; 14, 6 ; 18, 37

Như thế, hoạt động của Đấng *Paraklétos* rất đa dạng và tự do, cốt để hiệp thông các môn đệ với Chúa Giêsu và Chúa Cha. [Chúa Giêsu được Chúa Cha sai đến (apostelein), Ngài sống vâng phục và khiêm hạ ; còn Thánh Thần được trao gửi (pempein), Ngài đưa vào hiệp thông].

Qua diễn từ cáo biệt, trong bối cảnh Giuđa đã rời Nhà Tiệc Ly, Chúa Giêsu như thể nói với các môn đệ về tương lai Hội Thánh sau này. Có ba lần Ngài nhắc đến việc Ngài sẽ ra đi (13, 23 ; 14, 19 ; 16, 16), rồi bầu khí đầy ưu tư xao xuyến của các môn đệ vì họ sẽ phải đối diện với quyền lực thế gian, cùng với hình ảnh cây nho và cành nho trong Ga 15, càng làm cho các môn đệ thấy viễn ảnh một số trong họ sẽ tách lìa với thân cây... Nhưng nếu được lãnh nhận Đấng *Paraklétos* thì họ sẽ có được bình an, và hơn thế nữa, còn được chính Thiên Chúa ngự trong tâm hồn mình. ■

**Gm Giuse Võ Đức Minh (Nguồn WHĐ)**

## VỀ MỤC LỤC

### **SỰ THẬT TOÀN VỆN**

Mấy hôm nay trên các mặt báo, người ta đưa tin về những ngày họp của quốc hội, mặt dù có những phiên họp kín, báo chí không được có mặt để quan sát và đưa tin, nhưng những gì báo chí được nghe và được thấy, và với những gì được phép đưa tin, người ta không khỏi băn khoăn và bối rối.

Trong những thông tin từ cuộc họp của quốc hội, người ta thấy có sự mâu thuẫn giữa những báo cáo của chính phủ với những nhận định của nhiều đại biểu, quốc hội cho rằng tình trạng kinh tế xã hội đang ở mức độ báo động hơn nhiều chứ không nhẹ nhàng như những báo cáo được trình bày ở diễn đàn quốc hội. Một cuộc họp quan trọng của cả đất nước, mà những dữ liệu không khớp nhau, thậm chí trái ngược thì đâu là sự thật của chúng ta ?

Bên cạnh những gì được biết từ quốc hội, những biến cố xảy ra dồn dập bên ngoài khiến mọi người phải lo lắng thêm, đặc biệt biến cố mất điện toàn miền nam và miền trung Việt Nam vào ngày 22 tháng 5, ảnh hưởng cả đến một số tỉnh thành ở Cambodia, mất điện trong một thời gian dài, cả buổi trưa cho đến tối, làm tê liệt nhiều hoạt động kinh tế xã hội, gây thiệt hại không kể hết. Các cơ quan chức năng nói rằng nguyên nhân do một chiếc xe cẩu khi thi công ở Bình Dương đã làm chạm dây điện cao thế 500 kv, toàn mạng điện bị tê liệt. Lời giải thích xem ra không thuyết phục, chỉ một anh thợ điện bình thường khi lắp đặt hệ thống điện sinh hoạt trong nhà, cũng không bao giờ để một sự kiện như vậy xảy ra. Người

dân không hiểu nổi sự kiện, nếu chạm dây 500 kv thì chỉ làm trở ngại đường dẫn bắc nam, riêng miền nam còn biết bao nhiêu nhà máy thủy điện, bao nhiêu nhà máy nhiệt điện, cách riêng hai nhà máy đồ sộ hàng cung cấp điện bao lâu nay: Trị An và Đa Nhim đâu rồi ? Theo báo chí cho biết, biến cố mất điện do chiếc xe cẩu gây ra chứng tỏ hệ thống điện của chúng ta mong manh đến chừng nào, an ninh xã hội gần như ở mức số không !

Những tin tức từ biển đông vẫn tiếp tục đưa về, người ta hiểu rằng đó là những tin rất hạn chế, nhưng chỉ với những tin rất hạn chế đó, đủ để cho chúng ta nhìn ra một sự bất an lớn cho đất nước và dân tộc. Nhưng không hề được đặt ra trên bàn hội nghị của quốc hội, ít là những gì chúng ta được đưa tin công khai. Vậy đâu là sự thật ở biển đông ?

Ai trong chúng ta đều biết, muốn giải quyết được một vấn đề nào, chúng ta cần phải biết sự thật về vụ việc đó, không có sự thật chúng ta sẽ rối và đưa ra những nhận định, những ý kiến và những quyết định sai lầm, vậy sự thật là một điều kiện quan trọng và thật cần thiết, không thể không có trong cuộc sống của chúng ta.

Có một sự thật căn bản của tất cả các sự thật, Tin Mừng gọi đó là SỰ THẬT TOÀN VỆN, nếu chúng ta không được biết sự thật toàn vẹn, toàn bộ hệ thống cuộc sống nhân loại sẽ tiếp tục sụp đổ và con người mãi trầm luân trong cái rối rắm của nhân loại, đó là bóng đêm sự chết, đó là ngõ cụt của con người.

Tin Mừng không để chúng ta loay hoay với những băn khoăn rối mù, Tin Mừng không để chúng ta tuyệt vọng trong biển dối trá, Tin Mừng mời gọi chúng ta hướng về Đấng Phục Sinh, Đấng có quyền năng ban Thần Khí sự thật, Thần Khí sự thật sẽ mang đến sự thật toàn vẹn để giải phóng chúng ta (Ga 16, 12 – 15). Chúng ta không trốn chạy thực tế, buông theo những mơ màng hão huyền để người đời bảo chúng ta là mê tín, nhưng chúng ta tin vào quyền năng của Chúa khi chúng ta nỗ lực tìm kiếm sự thật ở trần gian, chỉ quyền năng của Đấng ban Thần Khí sự thật mới cho chúng ta biết về sự thật toàn vẹn, sự thật toàn vẹn làm sáng tỏ sự thật cần thiết khi chúng ta tìm kiếm, giải lý cho những mâu thuẫn bất đồng ở trần gian, chỉ ra sự giải thoát thật cần thiết cho chúng ta.

Sẽ có sự thật toàn vẹn khi con người nhận biết Thiên Chúa, đầu phục Ngài, để Ngài làm chủ đời mình, dứt mình ra khỏi sự dối trá đe dọa và đè bẹp mình bấy lâu nay, giải thoát mình trong chân lý. Chúng ta kinh nghiệm mình yếu đuối tội lỗi, chúng ta kinh nghiệm nhân loại yếu đuối tội lỗi, chúng ta không thể làm gì hơn, càng phê phán nhau càng rối loạn, xin Chúa ban cho chúng ta biết trở về với Chúa, đón nhận Thần Khí sự thật trước khi làm bất cứ điều gì theo thiện chí của mình.

**Lm. Vĩnh Sang, dcct.**  
Lễ Chúa Ba Ngôi 2013

## [VỀ MỤC LỤC](#)

**KỶ NIỆM KIM KHÁNH LINH MỤC (1963 - 02/06 - 2013) : LINH MỤC AUGUSTINÔ MARIA PHẠM MINH TRI - Tổng Giáo phận Sài Gòn, Việt-Nam.**

**LTS. Nhân dịp Mừng Kim Khánh Linh Mục Cha Cố Augustinô Maria Phạm Minh Tri, là bào huynh của Cha Luca Phạm Quốc Sử - Chủ nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam. BBT chúng con kính chúc Cha Cố an khang, thành đức như lòng vẫn ước mong, đặc biệt trong thời gian dưỡng bệnh xa gia đình Giáo phận.**

\*\*\*\*\*

Hồi tâm nhìn lại một chặng đường dài 50 năm : mới hôm nào "con hân hoan bước lên Bàn Thờ Chúa"...với bao nhiêu phần khởi trong Ôn Thánh của Chúa dẫn dắt con tiến bước trên Cánh Đờng Truyền giáo bao la bát ngát (khởi đầu từ Giáo phận Đà Nẵng, qua Giáo phận Xuân Lộc, rồi cuối cùng là Tổng Giáo phận Sài Gòn) đang chờ đón con trước mắt...với bao nhiêu khó khăn, vất vả, cùng những chông gai, trắc trở...hòa chung với những giọt mồ hôi, nước mắt, để hứa hẹn một mùa thu hoạch cuối cùng tươi sáng, huy hoàng dâng lên Chúa.



Mặc dầu, con người nhỏ bé với sức hèn, yếu kém, nhưng Chúa đã dẫn con từng bước vượt qua những chặng đường hiểm nguy, trở ngại, chông gai, khi phải đối diện với biết bao vấn đề trong cuộc sống hằng ngày giữa những anh em đồng nghiệp, anh chị em giáo dân, đồng bào các tôn giáo khác, và chính quyền các cấp dưới những chế độ khác nhau nữa. Thật là một vấn đề nam giải, phức tạp, với sức con người chẳng ai có thể hoàn thành nhiệm vụ được ! Nên hơn bao giờ hết, con cần phải cầu nguyện và suy nghĩ từng giây phút trước khi thực hiện mọi vấn đề, để tìm ra một lối thoát tốt nhất có thể dung hòa cách sống "Tốt Đạo - Đẹp Đời" cho đúng Ý Chúa cùng Giáo Hội và Xã Hội nữa. Nhưng rồi nhờ Ơn Chúa và sự cộng tác tích cực của toàn thể anh chị em giáo dân, con cũng đã hoàn tất được chặng đường 25 năm Linh Mục đầu đời .

Rồi lại tiếp tục cuộc hành trình con đường đã đi qua, với hành trang mang theo là những kinh nghiệm quý giá đã học được trong suốt cuộc đời Linh Mục 25 năm vừa qua. Chính nó đã cô đọng và đúc kết thành một nguyên tắc chỉ nam tuy đơn sơ nhưng rất hiệu

nghiệm cho cuộc sống Linh Mục hằng ngày của con, là hãy:

\*Sống một đời nội tâm, cầu nguyện đều đặn và giao tiếp với Chúa đêm ngày trước Thánh Thể, nhất là khi gặp những lúc khó khăn, trở ngại.

\*Luôn liên kết chặt chẽ và tin tưởng anh em đồng nghiệp, nhất là Đức Giám Mục bản quyền, để tránh mọi mâu thuẫn, trở ngại trong sự hiệp nhất của Giáo Hội.

\* Sống đơn sơ, thanh đạm, quên mình vì Chúa và Giáo hội, để luôn sẵn sàng dấn thân phục vụ anh chị em giáo dân và đồng loại cách vô vị lợi, bất cứ khi nào họ cần đến Linh Mục, nhất là về việc ban phát các Bí tích.

\*Chỉ giao tiếp với Chính quyền các cấp theo tình người cách hợp lý, để cùng nhau tìm cách giúp cho cuộc sống hằng ngày luôn "Tốt Đạo - Đẹp Đời", đặc biệt chú trọng đến Công bằng Xã hội và Nhân phẩm con người, hầu có thể giúp ích tốt cho mọi người không phân biệt giai cấp giàu nghèo, học thức hay thất học.

Quả thật, nhờ Ơn Chúa luôn nâng đỡ và sự tích cực cộng tác của anh chị em giáo dân liên tục mà cuộc đời Linh Mục của con lại được hoàn thành thêm 25 năm nữa. Và cuối đời, nhờ Ơn Chúa quan phòng lo liệu và an bài cho con chỉ còn lại ít thời gian hưu dưỡng chữa bệnh tại Hoa-Kỳ để có thể lắng đọng trong tâm hồn duy chỉ **một tâm tình cảm tạ Ơn Thiên Chúa** thật sâu đậm, vì đã ban cho con muôn Hồng Ân mà chu toàn chức vụ Linh Mục, cùng thúc đẩy sự cộng tác tích cực của toàn thể anh chị em giáo dân với con trong suốt chặng đường dài 50 năm Linh Mục, và cuối cùng đã kết thành một bông Hồng vàng dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi, Mẹ Maria chí thánh, Thánh cả Giuse và Thánh quan thầy Augustinô.

Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả mọi người đã nâng đỡ, cầu nguyện, cộng tác và khích lệ con trong suốt 50 năm Linh Mục giúp con chu toàn mọi trọng trách mà Thiên Chúa và Giáo Hội đã ủy thác. Nếu con còn thiếu sót hay lỗi lầm gì, xin tất cả mọi người niệm tình tha thứ cho con, để một khi Chúa gọi con về trình diện, con sẽ được thanh thoả trước Tòa Chúa muôn đời.

Sau hết, con xin gửi lời chào cùng chúc sức khỏe đến mọi người, và cũng xin mọi người tiếp tục cầu nguyện cho con luôn được Ơn Bình An của Chúa và vâng theo Thánh Ý Chúa đến hơi thở cuối cùng.

**Linh Mục Augustinô Maria PHẠM MINH TRI.**

Baltimore, Maryland , U.S.A.

**Mừng kỷ niệm Kim Khánh Linh Mục, ngày 02 tháng 06 năm 2013.**

## VỀ MỤC LỤC

### CON CÁI HỘI THÁNH GIỮA LÒNG THẾ GIỚI

Có lần chúng tôi viết bài “Tháng Năm nhớ sinh nhật những con người vĩ đại”, để nhớ đến một số vị trong thế kỷ qua có tầm vóc lớn lao trong lịch sử loài người và Hội Thánh Công Giáo. Và cứ mỗi lần tháng Năm đến rồi đi, chúng ta lại nhớ đến sinh nhật của những con người đã làm xoay chuyển thế giới này, giúp con người thoát khỏi bóng tối của gian tà và bạo lực, trong đó đứng đầu là Đức Chân Phúc Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.



Nhưng không chỉ nhắc đến sinh nhật, mà tháng Năm còn gợi nhớ những sự kiện lớn lao. Khi nhìn lại lịch sử Hội Thánh, có một tháng Năm đã gây tiếng vang và ảnh hưởng lớn lao trên người lao động toàn thế giới. Đó là tháng Năm năm 1891, với Thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) do Đức Giáo Hoàng Lêô XIII ban hành.

Thông điệp Rerum Novarum không phải khởi đầu cho Giáo huấn Xã Hội Công Giáo, bởi vì Giáo huấn này đã hình thành ngay từ thời Đấng Sáng Lập Hội Thánh kêu gọi các môn đệ đầu tiên trên biển hồ Galilê (Mc.1,16-20). Nhưng Thông điệp ấy đã “xới lên” tất cả mọi vấn đề liên quan đến quan điểm của Hội Thánh Công giáo về mọi vấn đề xã hội, và đặt nền móng cho việc phát triển sau đó.

Nhiều sách vở đã viết về Thông điệp vĩ đại này, và nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày ban hành Thông điệp Rerum Novarum, tháng Năm năm 1991, Đức Chân Phúc Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã ban hành Thông điệp Centesimus Annus (Bách Chu Niên). Trong lời giới thiệu vào ngày trước khi công bố, chính Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô đã viết về Thông điệp của mình như sau:

“Khi soạn thảo văn kiện này, tôi đã kín múc từ kho tàng truyền thống và từ đời sống của Giáo Hội để vạch ra một số đường hướng và viễn tượng khả dĩ đáp ứng được những vấn đề của xã hội ngày một nghiêm trọng hơn như thấy trong thời đại chúng ta”.

Quả thật, kho tàng truyền thống và đời sống Hội Thánh qua bao thế kỷ đã chứa đựng những Giáo huấn về mặt xã hội rất thiết thực và cao quý cho con người của mọi thời đại.

Nhưng điều đáng tiếc là những người thừa hưởng gia tài phong phú ấy là chính con cái Hội Thánh khi đi giữa lòng thế giới này lại không ý thức được rằng, hay ít ra không nhớ rằng Mẹ Hội Thánh đã tiên liệu những tình huống mà con người gặp phải, để chỉ cho họ cách hành xử theo đúng tinh thần Công Giáo, theo đúng huấn lệnh của Đức Kitô, Đấng đã cứu con người xét như toàn thể, cả phần hồn lẫn phần xác.

Hơn một trăm năm đã đi qua kể từ ngày vị Giáo Hoàng lỗi lạc, Đức Lêô XIII, ban hành Thông điệp Tân Sự. Trong thời gian ấy, biết bao nhiêu văn kiện Toà Thánh đã nhắc lại, khai triển, bổ túc cho các ý tưởng từ Thông điệp ấy. Vậy mà thực tế thì chưa được như Hội Thánh mong muốn.

Khi những biến động xã hội xảy ra, dường như con cái Hội Thánh giữa lòng thế giới vẫn thấy lúng túng, băn khoăn, thậm chí có quan điểm trái ngược nhau. Khi nhân quyền bị coi rẻ và khi tiếng nói của lương tri bị lấn át, thì một số người con của Hội Thánh nhiều khi vẫn thờ ơ và coi là chuyện của thiên hạ chẳng liên quan đến mình. Khi cộng đoàn dân Chúa ở đâu đó cất lên tiếng nói đòi lại công lý và những gì liên quan đến quyền sở hữu của mình, thì vẫn có những người đạo đức khuyên can: của cải thế gian chúng ta không cần quan tâm, cố gắng giữ hoà khí để đối thoại...

Tại sao có những phản ứng hoàn toàn trái với Giáo huấn Xã Hội Công giáo như thế? Lý do là vì Giáo huấn Xã Hội Công Giáo còn quá xa lạ, và chưa đi vào việc huấn giáo trong nhà thờ và trong các lớp giáo lý.

Trên một mạng xã hội mới đây khi đọc tin các linh mục theo dõi việc xét xử công dân yêu nước tại toà án, thì một người tự xưng là Công giáo viết một lời bình khá xấu và sai cả giáo lý, nội dung nói là linh mục thì chỉ nên làm việc trong nhà thờ, đừng lo chuyện xã hội. Xưng là người Công giáo mà chưa

hiểu được rằng sứ mạng của Hội Thánh không chỉ trong phạm vi nhà thờ, giáo xứ, mà còn gắn liền với tất cả những gì liên quan đến con người!

Gần đây một sự kiện xã hội được nhiều người quan tâm với những luồng ý kiến trái chiều. Một người khuyết tật ở nước khác được mời đến Việt nam, nhưng cách người ta đối xử với anh thật rất lạ, nhất là họ tìm cách để thông điệp của anh gửi cho người nghe không đến được một cách trung thực. Rõ ràng nhân vị, phẩm giá con người cũng như sự thật và công lý không được đề cao cho bằng những mục tiêu khác.

Những ví dụ trên chứng minh điều chúng ta vừa trao đổi: Giáo huấn Xã Hội Công giáo còn xa lạ quá. Ấy là chúng ta đang ở vào thế kỷ 21. Xin hãy nhớ cho rằng vào cuối thế kỷ 19, Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã nhìn thấy viễn cảnh hôm nay.

Vâng, chắc chắn ngài nhìn thấy cảnh tượng này, và theo ý riêng chúng tôi, ngài nhìn thấy từng góc ngách của xã hội Việt nam nữa. Bởi vì những góc ngách ấy đã biểu lộ rõ ràng ngay từ khi chủ nghĩa xã hội khởi đầu.

Cái nhìn sâu rộng của vị Cha chung ngày hôm nay vẫn còn làm nhiều người ngạc nhiên thán phục. Thông điệp của ngài đã đề cập đến những vấn nạn mà ngày hôm nay chúng ta cứ mãi loay hoay trong đó. Đó là việc xã hội chủ nghĩa xoá bỏ quyền tư hữu, các giai cấp xã hội và việc Hội Thánh đứng về phía những giai cấp chịu thiệt thòi bằng chính đức ái nền tảng Kitô giáo. Đó là việc phục vụ công ích, việc bảo vệ người lao động và việc tôn trọng nhân phẩm.

Con cái Hội Thánh đi giữa lòng thế giới, không coi thế giới là phù hoa tạm bợ, nhưng coi cuộc sống này là khởi đầu của ơn Cứu độ. Chính Đức Kitô đi vào lòng đời và cứu chữa con người thời đại ngài cả phần tâm hồn lẫn về mặt thể chất. Và ơn Cứu độ phổ quát qua mọi thời đại vẫn là ơn cứu độ cho cả linh hồn và thân xác con người.

Ước chi việc học hỏi và quảng bá cho Giáo huấn Xã Hội Công giáo ngày càng được mạnh mẽ, sâu rộng, để con cái Hội Thánh sẵn sàng dấn thân cho xã hội trần thế nơi họ được Thiên Chúa gửi đến. Trong Thông điệp Quan Tâm Đến Vấn Đề Xã Hội (Sollicitudo Rei Socialis), Đức Chân Phúc Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: “Việc giảng dạy và phổ biến giáo huấn về vấn đề xã hội thuộc về sứ mạng Phúc Âm của Giáo Hội (...) giáo huấn đó đòi hỏi mỗi người tùy theo vai trò, ơn gọi hoàn cảnh của mình phải dấn thân cho công lý”.

## **Gioan Lê Quang Vinh**

### **VỀ MỤC LỤC**

#### **Điều lạ nhất là tôi**

Lm. Minh Anh chuyển ngữ

**Nguyên tác: Taking Flight - Bay Lên Đi**

**Tác giả: Anthony de Mello, S.J.**

#### **Chỉ dẫn:**

Tốt nhất, các câu chuyện sẽ được đọc theo thứ tự như đã sắp xếp. Mỗi lần đọc không quá một hoặc hai mẩu chuyện nếu bạn ước ao có được một cái gì đó hơn là chỉ giải trí.

#### **Lưu ý:**

Các chuyện kể trong tập sách này đến từ nhiều đất nước, nhiều nền văn hoá và tôn giáo khác nhau; chúng thuộc về những di sản thiêng liêng, những câu chuyện hài hước được ưa chuộng của dòng đời nhân loại.

Những gì tác giả làm là xâu kết chúng lại với nhau theo một ý hướng đặc thù. Công việc của tác giả là công việc của người thợ dệt và thợ nhuộm, tác giả chẳng có công trạng gì về những tấm vải và những sợi chỉ.

**LTS.** Chỉ dẫn và lưu ý trên đây là của tác giả. Tuy nhiên, vì Đặc San GSVN chỉ phát hành 2 tuần một lần nên mỗi số báo BBT xin giới thiệu trung bình từ 5 đến 7 mẫu chuyện. Bạn đọc có thể lưu lại để nghiên ngẫm suy tư.

## **Chủ đề : BẢN NGÃ**

### **162. Điều lạ nhất là tôi**

Một ông cụ quản lý cửa hàng đồ cổ quý hiếm ở một thành phố lớn. Có lần, một du khách đi vào và chuyện trò với ông về nhiều vật được chất thành đống trong tiệm.

Du khách hỏi, “Ông cho cái gì là lạ nhất, huyền nhiệm nhất mà ông có ở đây?”.

Kiểm tra hàng trăm đồ quý hiếm, đồ cổ, thú nhồi bông, đầu động vật co lại, cá và chim được tạo hình, đồ kháo cổ, đầu hươu - ông cụ quay về phía du khách và nói, “Điều lạ nhất trong tiệm này hẳn là chính tôi đây”.

ﷲ

### **163. Điều quan trọng**

Một giáo viên đang giảng về những phát minh hiện đại.

“Các em có thể nêu một điều gì đó quan trọng mà không tồn tại cách đây năm mươi năm không?”, cô giáo hỏi.

Một cậu ngồi hàng đầu háng hái đưa tay lên và trả lời, “Em!”.

ﷲ

### **164. Cái tôi**

Chuyện kể về một thầy tu sống trong sa mạc Ai Cập, một người vốn quá đau khổ trước cám dỗ đến nỗi không thể chịu được nữa. Vì thế ông quyết định rời căn phòng của mình và đi đến một nơi khác.

Khi ông đang mang dép để thực hiện quyết tâm, ông thấy một thầy khác đang ở cách ông một khoảng không xa. Thầy đó cũng đang xô dép vào chân.

“Thầy là ai?”, ông hỏi người lạ mặt.

“Tôi là cái tôi của anh”, người đó đáp. “Nếu vì tôi mà anh rời nơi này, thì tôi sẽ cho anh biết, dù anh đi đâu tôi cũng sẽ theo anh”.

*Một khách hàng thất vọng nói với bác sĩ tâm lý, “Dù đi đâu, tôi vẫn dẫn chính mình theo - và nó làm hỏng hết”.*

*Cả điều bạn chạy trốn - lẫn điều bạn mong muốn - đều ở trong bạn.*

گ

### 165. Quyền năng của thánh thiện

Một người tầm sư học đạo đến một cộng đoàn ở Ấn Độ do một đạo sĩ trụ trì, một người không chỉ mang danh thánh thiện nhưng còn là một tên lừa đảo. Kẻ tầm sư hoàn toàn không biết điều này.

“Trước khi tôi nhận anh là đồ đệ”, đạo sĩ bảo, “tôi phải kiểm tra tính vâng phục của anh. Gần bên chùa, có một con sông lúc nhúc cá mập. Tôi muốn anh lội qua sông”.

Niềm tin của người môn đệ trẻ mạnh đến nỗi cậu thực hiện đúng điều đó, cậu đi qua sông, la lên, “Mọi lời chúc tụng dâng về thầy của tôi!”, Trước sự ngạc nhiên của thầy, cậu qua bờ bên kia và trở lại mà không hề hấn gì.

Điều này cho đạo sĩ thấy rằng, cậu ấy thánh thiện hơn chính ông tưởng tượng về mình, vì thế ông quyết định cho các môn đệ thấy quyền năng của ông đồng thời đề cao danh thơm thánh thiện của mình. Ông bước xuống dòng sông và la lên, “Mọi lời chúc tụng đều dành cho tôi. Mọi lời chúc tụng đều dành cho tôi!”. Bầy cá sấu nhanh chóng chộp lấy và ngốn xác ông.

گ

### 166. Quỷ và thiên thần

Quỷ, biến thành thiên thần ánh sáng, hiện ra với một trong các Thánh Giáo Phụ của sa mạc và bảo, “Tôi là thiên thần Gabriel, tôi được Đấng Toàn Năng sai đến với ông”.

Thầy khổ tu đáp, “Hãy nghĩ lại xem. Chắc ngài được một người khác sai đến. Tôi đã không làm điều gì để được thiên sứ viếng thăm”.

Nghe thế, quỷ bỏ đi và không bao giờ đến gần thầy.

گ

### 167. Cú phát tuyệt!

Khi thăm sân golf ở Nhật, một du khách phát hiện hầu hết những người phục dịch đều là phụ nữ.

Ngày kia, anh ta đến sân muộn và phải nhận một cậu nhóc mười tuổi làm người phục dịch. Cậu nhỏ nhắn, hầu như không biết gì về sân golf hay môn chơi này, và cậu chỉ nói ba từ tiếng Anh.

Tuy nhiên, nhờ vào ba từ đó, du khách biến cậu thành người phục dịch trong những ngày anh còn ở lại Nhật. Sau mỗi cú phát bóng, dù kết quả thế nào, cậu bạn nhỏ đều giẫm chân và hăng hái la lên “cú phát tuyệt!”.

گ

## VỀ MỤC LỤC

**Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian sung sức thi hành sứ vụ mục vụ.**

**Lm. Micae-Phaolo Trần Minh Huy, pss.**

BẢN THẢO

ỨNG SINH LINH MỤC HỌC & SỐNG LINH ĐẠO LINH MỤC GIÁO PHẬN

GIÁO TRÌNH TU ĐỨC LỚP THẦN II & III

ĐẠI CHủng VIỆN THÁNH GIUSE HÀ NỘI

2011-2012

## **CHƯƠNG HAI**

### **ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN HỌC VƯỢT LÊN KHỦNG HOẢNG VÀ TÁI ĐỊNH HƯỚNG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ Ơn GỌI LINH MỤC**

#### **C. ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN HỌC VÀ SỐNG TƯƠNG QUAN VỚI GIA ĐÌNH** (tiếp theo)

#### **II. Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian sung sức thi hành sứ vụ mục vụ.**

Ở Á đông, nhất là tại Việt Nam, những quan hệ tình cảm gia đình và bà con có một giá trị rất quan trọng đối với mỗi người. Thông thường, đó là một trợ lực tự nhiên về nhiều mặt, nhưng bên cạnh đó cũng gây nhiều khó khăn. Trong sứ vụ mục vụ hàng ngày, linh mục có biết bao những tình cảm cao đẹp, đáng trân trọng. Một trong những tình cảm thiêng liêng sáng ngời, vô cùng thâm thúy mà linh mục thường khắc ghi trong lòng là những hỗ trợ tình thương, tinh thần và kinh tế của cha mẹ và anh chị em trong gia đình. Tuy nhiên, bên cạnh những hỗ trợ tích cực đó, linh mục cũng gặp không ít khó khăn khi phải trực diện với chính gia đình và bà con của mình.

##### II.1. Những hỗ trợ từ phía gia đình bà con

Linh mục được chọn gọi giữa muôn người là để sống cho và sống vì người khác, nên linh mục trở thành người của muôn người, là nhịp cầu trung gian để giúp người khác gặp nhau và dẫn đưa họ đến với Chúa. Để chu toàn trọng trách Thiên Chúa và Giáo Hội ký thác, ngoài Ơn Chúa và sự giúp đỡ của tha nhân, linh mục cũng cần tới giúp đỡ của những người thân trong gia đình nữa.

##### II.1a. Về phương diện tinh thần

- Gia đình có người thành đạt là niềm tự hào không chỉ cho đương sự, nhưng còn cho cả những người thân, nhất là ông bà cố, vì từ đây, trong mắt mọi người những người trong gia đình của linh mục là những người được trân trọng và kính nể...

- Nhưng gia đình nào có người đi tu thì cả gia đình ấy cũng phải tu luôn, vì nếu được người khác trân trọng, kính nể, thì cũng phải có những nghĩa vụ kèm theo, là phải sống sao cho xứng đáng về luân lý, nhân bản, xã hội, cách ứng xử trong lời ăn tiếng nói, đặc biệt là đời sống tôn giáo. Nếu không, linh mục sẽ mất uy tín trong việc giảng dạy, và việc mục vụ sẽ đem lại ít hiệu quả vì những lời gièm pha, bàn tán đại loại như: dao sắc không gọt được chuối; hỡi thầy thuốc hãy chữa mình trước...



- Theo văn hoá Á Đông, người con đi làm ăn xa được mọi người trong gia đình luôn hướng tới; người con linh mục của gia đình cũng sẽ được mọi người cầu nguyện cho nhiều hơn, đặc biệt hơn với hy vọng ngài có thể hoàn thành bổn phận một cách tốt đẹp nhất.
- Gia đình có thể nâng đỡ bằng lời cầu nguyện, động viên, khích lệ linh mục, nói cho linh mục biết sự thật tốt xấu về linh mục và việc linh mục đang làm, cảnh báo cho linh mục trước những thách thức và khó khăn, hay những nguy cơ có thể xảy ra.
- Mỗi khi quá căng thẳng, gia đình là nơi linh mục có thể trở về và sống thật nhất với con người của mình mà không phải chịu những áp lực xung quanh, có thể tìm lại được sự quân bình trong bầu khí đầm ấm thương yêu của gia đình.
- Nhờ được đào luyện kỹ trong nhà trường và quan sát những thành công hay thất bại của người đi trước, linh mục trẻ sẽ đem hết khả năng, sức lực của mình để biến những ước mơ thành hiện thực.
- Một lợi điểm của linh mục Công Giáo là độc thân, nên có thể tận hiến, gần gũi với hết mọi người, mọi nơi, mọi lúc. Đó cũng là lý do để mọi người dễ gần gũi, quý mến, chia sẻ, động viên quan tâm cả về tinh thần lẫn vật chất.
- Được nhiều người chia sẻ và thông cảm về những khó khăn cũng như thuận lợi trong bước đường mục vụ, linh mục có thể cảm nhận được sâu xa tình Chúa và tình người, từ đó lại càng đòi hỏi linh mục phải sống tốt và gương mẫu hơn.
- Nếu trong cuộc “làm dâu trăm họ” có bị hiểu lầm, chống đối thì gia đình và người thân sẽ là chỗ dựa và là nguồn động viên an ủi rất lớn.
- Nếp sống, lối giáo dục, những thành công hay thất bại trong gia đình sẽ giúp cho linh mục kinh nghiệm và phương pháp tổ chức giáo xứ thành một gia đình.
- Những tương quan tình thân trong đại gia đình giúp linh mục kinh nghiệm xây dựng những tương quan tốt đẹp trong giáo xứ, đồng thời biết khắc phục những xung đột trong các mối tương quan ấy.
- Người thân có thể giúp linh mục trong các sinh hoạt hằng ngày như nấu ăn, giặt rũ, dọn dẹp... Sự gần gũi của người thân sẽ như là hàng rào bảo vệ giúp linh mục tránh được những nguy cơ sa ngã, đặc biệt là về tình cảm trong tương quan với người khác giới.

#### II.1b. Về phương diện vật chất

- Chúa Giê-su đã nói: thợ thì đáng hưởng công, các linh mục được sự trợ giúp của cộng đoàn để yên tâm phục vụ và đem lại hiệu quả cao trong công tác. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể không kể những đóng góp từ phía gia đình của linh mục:
- Quãng thời gian khá dài vun trồng ơn gọi đòi hỏi nhiều sự hy sinh đóng góp từ phía gia đình và những người thân để cung cấp mọi thứ cần thiết cho ứng sinh.
- Kế đến, khi đã làm linh mục, linh mục trẻ thường phải đi giúp xứ từ một đến hai năm: công việc chưa ổn định, thiếu phương tiện đi lại, kinh tế để xây dựng đoàn hội, và đôi khi cả việc xây dựng cơ sở vật chất thì chỗ cậy dựa đầu tiên có thể là từ phía gia đình hoặc những người thân.

## II.2. Những khó khăn

### II.2a. Khó khăn từ phía gia đình

- Khó khăn trước nhất là đời sống thiếu gương mẫu của cha mẹ làm cản trở sứ vụ của linh mục: “Gia đình đó có con làm linh mục mà còn làm thế huống chi là chúng ta!” Thế nên người ta thường nói một người đi tu thì cả nhà phải tu theo.

- Trong một thế giới mà công nghệ thông tin đa cực như thời đại hôm nay thì chỉ cần mấy phút là mọi thông tin có thể chuyển từ bên kia đại dương sang bên này đại dương: nếu cha mẹ có tiếng xấu gì thì công việc của linh mục cũng bị ảnh hưởng rất nhiều.

- Linh mục là người dạy người ta sống tốt, sống yêu thương, sống hiệp nhất..., thế mà nếu ngay trong gia đình, họ hàng linh mục không bảo được nhau thì linh mục đó có giảng dạy hay đến đâu thì người ta vẫn cho là lý thuyết mà thôi: ông hãy về mà dạy bảo gia đình bà con ông trước đã rồi hãy đi dạy bảo thiên hạ.

- Từ tư tưởng “một người làm quan cả họ được nhờ,” nhiều khi linh mục gặp không ít phiền phức từ phía những người thân. Thực tế cho thấy đã có nhiều ông bà cố đòi hỏi thái quá làm cản trở công việc mục vụ của chính con mình, thậm chí gây áp lực, can thiệp vào việc điều hành giáo xứ qua ảnh hưởng của con mình...

- Gặp khi gia đình bà con quá nghèo khổ, bố mẹ hay anh chị em ốm đau bệnh tật không đủ tiền chạy chữa, linh mục không thể nào mà không quan tâm đến, liên quan đến đạo hiếu của con người Việt Nam: Gia đình không ổn thì linh mục không yên tâm làm việc.

- Việc gia đình bầu víu linh mục về kinh tế sẽ gây nên khó khăn cho linh mục trong việc xây dựng, tổ chức giáo xứ. Nếu không cẩn thận, linh mục bị mang tiếng là kiếm tiền đem về cho gia đình, nhất là nơi linh mục phục vụ cũng khó khăn về kinh tế.

- Nếu gia đình đòi hỏi sự ưu tiên về chữ hiếu, tình thương, tình cảm, đồng thời bảo vệ cách thái quá trong những vấn đề nhạy cảm thì cũng ảnh hưởng không nhỏ tới công việc mục vụ của linh mục.

- Trong khi thi hành bốn phận có liên quan đến giáo luật, mục vụ... linh mục rất khó xử khi vụ việc có liên quan đến gia đình. Nếu gia đình sống đạo không gương mẫu, thiếu công bằng, bác ái... thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới linh mục: Giải quyết cũng khó mà không giải quyết cũng khó.

- Nếu vì công việc của giáo xứ mà linh mục không về với gia đình được thì bị gia đình trách móc, còn nếu bỏ công việc của giáo xứ mà về với gia đình thì cũng sẽ bị những người trong giáo xứ kêu ca, thật là lưỡng nan và khổ tâm.

- Đời sống và sứ vụ của linh mục không phải lúc nào cũng thành công, thuận lợi mà có nhiều lúc gặp khó khăn, thất bại và bị hiểu lầm. Nếu trong những hoàn cảnh khó khăn như vậy mà gia đình không thấu hiểu, nâng đỡ, động viên, khích lệ lại chê trách thì linh mục sẽ bị suy sụp tinh thần và rất đau khổ.

- Chính Chúa Giêsu bảo: “ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình, hay giữa đám bà con thân thuộc và trong gia đình mình thôi.”[446]

### II.2b. Khó khăn từ phía anh chị em, bà con

- Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh hay cha mẹ sinh con trời sinh tính. Anh chị em trong gia đình của linh mục không phải ai cũng “thuần tính” đạo đức, mà cũng có kẻ ngang ngạnh, rượu chè, nghiện ngập... Nhất là khi giáo xứ mình coi sóc lại biết rõ những người ấy.

Điều này đã gây trở ngại không nhỏ cho vấn đề rao giảng Tin Mừng cũng như đời sống chứng tá của linh mục.

- Bà con ý lại, cho rằng mình đã biết rõ linh mục “sinh ra và lớn lên ở đây”... nên nhiều khi “coi thường” hay phản kháng tiêu cực, hoặc đòi hỏi linh mục “phải” đóng góp cho quê hương: “làm phúc nơi nào mà để quê hương rách nát.”

- Bất cứ việc gì cũng đưa đến xin ý kiến hay nhờ linh mục can thiệp giải quyết giúp. Bà con đến thăm ở lại nhiều quá, có khi còn xin cái này, cái kia cũng làm cho linh mục khó xử, bị nghi ngờ lấy của cải của giáo xứ để giúp bà con.

### II.3. Một Định Hướng

Linh mục là người được Thiên Chúa thánh hiến dành riêng để thờ phượng, ca ngợi, cảm tạ Thiên Chúa và phục vụ các linh hồn. Linh mục phục vụ giáo dân bằng tình thương yêu và bình an của Thiên Chúa. Bởi vậy, khi giảng dạy về tình yêu thương cho người khác thì chính linh mục phải có tình yêu và bình an. Khi ban bình an cho dân chúng, linh mục phải có đời sống bình an. Vì thế, để khỏi điều gì không tốt từ phía gia đình mang lại, linh mục cần:

- Tránh việc gia đình can thiệp vào việc mục vụ của mình.
- Nâng đỡ chăm sóc gia đình họ hàng thân thuộc theo đúng giới răn Chúa và luật Giáo hội dạy.
- Sống tương quan tốt với gia đình và bà con thân thuộc phần nào giúp linh mục chu toàn trách nhiệm chăm sóc các linh hồn.

Như vậy gia đình có thể mang lại nhiều lợi ích cho đời sống, nhưng cũng mang đến cho linh mục nhiều khó khăn cản trở công việc mục vụ. Gia đình đạo đức hạnh phúc sẽ giúp nhiều thuận lợi cho công việc rao giảng Tin mừng và đời sống mục vụ, nhưng nếu gia đình có đời sống không tốt sẽ gây nhiều khó khăn và cản trở cho công việc của linh mục. Linh mục cần dung hoà đời sống chung và tự, nhưng phải ưu tiên cho các linh hồn. Tuy nhiên, chúng ta cũng không nên quá đặt nặng vấn đề ảnh hưởng của gia đình trên đời sống tu trì và sứ vụ, điều quan trọng là “chân tu” và sống xứng đáng với thiên chức đã được Chúa trao phó. Khi linh mục sống đúng với phẩm giá và ơn gọi của mình là làm theo thánh ý Chúa, phục vụ các linh hồn và gương mẫu cho giáo dân thì sẽ được giáo dân quý mến, cộng tác giúp đỡ trong các công việc của sứ vụ mà không để ý đến gia đình của cha xứ như thế nào: Điều mà giáo dân quan tâm không phải là gia đình của linh mục mà là chính linh mục.

Đạy là những điều rút tỉa từ những quan sát, nhận định từ cuộc sống thực tế và trình bày một cách khách quan nhằm đóng góp một cái nhìn khá sát thực tế. Hy vọng từ những đóng góp nhỏ nhoi này sẽ giúp ích cho những người quan tâm đến đời sống và sứ vụ linh mục, đặc biệt là những ứng sinh linh mục như một bước đệm hay nhân tố kích thích để đi tìm hiểu, quan sát, đánh giá và đưa ra được những cái nhìn sâu sắc hơn. Chúng ta phải nhìn nhận rằng một số gia đình đôi khi cũng là những ngáng trở cho công tác mục vụ của linh mục, song những đóng góp từ phía gia đình cũng không nhỏ: có thể sánh ví sứ vụ linh mục như tiền tuyến và gia đình như hậu phương. Tiền tuyến chỉ có thể yên tâm hoàn thành nhiệm vụ khi có hậu phương vững chắc hậu thuẫn.

Là những ứng sinh linh mục tương lai, chúng ta không thể coi nhẹ gia đình viện cố rằng đi tu là phải từ bỏ. Trái lại, nếu muốn sứ vụ linh mục tương lai của mình đem lại những kết quả như mong muốn, chúng ta phải sống cho thật tốt tư cách người con trong gia đình: đi tu nhưng chúng ta không được miễn trừ bổn phận sống chữ hiếu của kẻ làm con, nếu chúng ta nghĩ và làm được như thế thì gia đình sẽ biết làm tốt phần của họ.

## VỀ MỤC LỤC

### LỌC MÁU NHÂN TẠO

Phương pháp lọc máu với thận nhân tạo được áp dụng khi khả năng loại bỏ chất phế thải và nước dư trong máu của thận chỉ còn khoảng từ 5 tới 10% so với mức độ bình thường.

Suy thận cấp tính không đáp ứng với điều trị thì lọc máu có thể được áp dụng trong một thời gian ngắn cho tới khi thận hoạt động trở lại.

Suy thận mạn tính thì phải lọc máu suốt đời, nếu không được thay ghép thận.

Mục đích của thận nhân tạo là để mang lại sức khỏe cho cơ thể, bằng cách:

- Loại bỏ chất thải, muối khoáng và nước dư trong máu, tránh ứ đọng trong cơ thể
- Duy trì huyết áp ở mức bình thường
- Giữ thẳng bằng một số hóa chất trong máu..

Hệ thống lọc máu thận nhân tạo đầu tiên được thành hình trong thế chiến thứ II. Máu được dẫn qua một ống làm bằng màng bán thấm, nhúng trong dung dịch nước rửa máu. Màng bán thấm để các phân tử nhỏ như chất thải ure chạy qua và máu sạch được truyền trở lại cơ thể.

Trong những thập niên vừa qua, thận nhân tạo đã được cải tiến với nhiều hiệu năng và dễ dàng sử dụng hơn.

#### Nguyên tắc của sự lọc máu

Thực ra rất giản dị:

Máu từ cơ thể được dẫn vào một hệ thống lọc đặc biệt gọi là dialyser hoặc “thận nhân tạo”.

Dung dịch rửa máu (dialysate) được cho lưu hành chung quanh thận nhân tạo để lấy ra các chất phế thải như ure, creatinine ...

Máu sạch chứa tế bào máu, chất dinh dưỡng được đưa trở lại cơ thể.

Việc đưa máu ra vào cơ thể hơi phức tạp hơn.

Thường thường là có hai kim: một để lấy máu ra khỏi cơ thể và một kim dẫn máu trở lại cơ thể.

#### Có 3 cách để tạo ra đường vào, nơi cắm kim cho việc lọc máu:

1. Tạo ra một lỗ rò vĩnh viễn (fistula) giữa một động mạch và một tĩnh mạch, máu sẽ vào tĩnh mạch nhiều hơn, trở nên mạnh hơn và lớn hơn và chịu đựng được sự cắm kim chích thường xuyên trong việc lọc máu.

Hai kim được cắm vào lỗ rò: một để hút máu từ cơ thể đưa tới máy lọc, một để đưa máu sạch trở lại cơ thể.

Việc thực hiện lỗ rò này phải được dự trù trước và đôi khi phải cần thời gian là cả năm vết nối mới lành và mới sử dụng được lỗ rò.

Thường thường lỗ rò được thực hiện ở cẳng tay, đôi khi ở cánh tay, phía tay ít dùng trong công việc hằng ngày. Cách này được phổ biến vì ít gây khó khăn đồng thời lại dùng được lâu hơn.

2. Tạo ra một cầu nối giữa tĩnh mạch và động mạch bằng một ống nhựa tổng hợp, có nhiệm vụ như một tĩnh mạch, máu ra vô qua cầu nối này.

3. Trường hợp cấp bách, dùng một ống nhựa cắm vào tĩnh mạch ở cổ, ngực hoặc dưới bẹn để máu ra vô...

Mỗi lần lọc máu, kim có thể được cắm vào cùng chỗ với lần trước hoặc theo kiểu nấc thang, từ dưới lên trên rồi ngược lại.

Trong cả ba phương thức vừa kể, một số rủi ro có thể xảy ra như nhiễm trùng, máu chảy chậm vì huyết cục ở chỗ cắm kim.

### **Bệnh nhân nên lưu ý chăm sóc nơi cắm kim:**

- Bảo đảm là chuyên viên kiểm soát nơi cắm kim trước khi điều hành máy lọc.
- Giữ gìn nơi cắm kim luôn luôn sạch sẽ
- Chỉ sử dụng chỗ cắm kim cho việc lọc máu chứ không phải cho việc tiêm thuốc trị bệnh khác.
- Khi đo huyết áp, đừng đặt bao lên trên chỗ cắm kim.
- Không mang nữ trang trên chỗ cắm kim.
- Đừng nằm đè lên chỗ cắm kim
- Đừng nâng mang vật nặng với cánh tay có chỗ cắm kim.
- Đếm nhịp tim đập mỗi ngày tại mạch máu nơi cắm kim

### **Địa điểm để lọc máu**

Việc lọc máu có thể được thực hiện tại bệnh viện, trung tâm lọc máu hoặc ngay tại nhà riêng.

Nếu là tại nhà thương hoặc trung tâm thận nhân tạo thì lịch trình không thay đổi sẽ là ba lần một tuần. Bệnh nhân có thể chọn những ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu hoặc thứ Ba, thứ Năm và thứ Bảy trong tuần, buổi sáng hoặc buổi chiều, nhưng nên nhớ là thời gian mỗi lần lọc máu kéo dài từ 3 tới 5 giờ.

Các chuyên viên y tế có thể hướng dẫn cho bệnh nhân và thân nhân cách thực hiện lọc máu ở nhà cũng như phương thức đối phó với khó khăn có thể xảy ra. Thời gian cần để huấn luyện là 4- 5 tuần lễ.

Ưu điểm việc lọc máu tại nhà là người bệnh không phải cách ngày đi tới trung tâm, thời gian lọc ngắn hơn vì dung dịch lấy ra mỗi lần đều ít, do đó giảm thiểu được một vài khó chịu như nhức đầu, buồn nôn, mệt mỏi.

### **Có nhiều phương thức lọc máu tại nhà:**

a- Lọc máu theo quy ước thông thường, ba lần một tuần, mỗi lần lâu từ 3 tới 5 giờ.

b- Lọc máu với thời gian thu gọn. thực hiện với loại máy đặc biệt từ năm tới bảy lần một tuần, mỗi lần kéo dài khoảng 2 giờ.

c- Lọc máu ban đêm ở nhà. Thực hiện mỗi buổi tối hoặc cách tối, trong khi bệnh nhân ngủ, kéo dài từ 6 đến 8 giờ.

### **Lọc máu qua Xoang phúc mạc**

Phúc mạc là lớp màng thanh dịch lót xoang bụng, mặt ngoài áp vào vách bụng, mặt kia bao bọc các cơ quan trong bụng. Xoang phúc mạc có một hệ thống huyết quản rộng lớn. Do đó, trong cách lọc máu này, phúc mạc được sử dụng như một màng lọc và có công dụng như thận nhân tạo.

Một dung dịch gọi là chất thẩm tách gồm có nước, khoáng chất và đường dextrose được đưa vào xoang phúc mạc bằng một cái ống nhỏ mềm.

Đường dextrose sẽ thu hút chất thải, hóa chất và nước dư thừa trong máu vào dung dịch này. Sau vài giờ, dung dịch chứa chất thải được hút ra ngoài, bỏ đi và một dung dịch thẩm tách mới lại được bơm vào xoang.

Phương thức được làm đi làm lại nhiều lần trong ngày để thanh lọc máu.

Cách lọc máu này ít tốn kém, bệnh nhân có thể tự thực hiện lúc nào cũng được. Tuy nhiên, bệnh nhân cần được bác sĩ đặt cho một ống vĩnh viễn vào bụng để chuyển dịch thẩm tách và phải giữ gìn ống sạch sẽ để tránh viêm xoang bụng.

**Bác sĩ Nguyễn Ý Đức**

[www.bsnguyenyduc.com](http://www.bsnguyenyduc.com)

### **VỀ MỤC LỤC**

**THẦY PHÓ TẾ GIOAN NGUYỄN VŨ VIỆT, CHÁU RUỘT CHA TAĐEO NGUYỄN VĂN LÝ  
LÃNH SỨ VU LINH MỤC TẠI MỸ**

**LTS. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam xin chân thành cảm ơn và chúc mừng Tân Linh Mục, đặc biệt qua bút hiệu Br. Huynhquảng rất thân thương đã đồng hành với Ban Biên Tập trong suốt thời gian dài nhiều năm qua.**

**VRNs (19.05.2013) – Flordia –** Sáng ngày 18 tháng 5 năm 2013, tại nhà thờ thánh Catherine, Clearwater, Florida, đã diễn ra thánh lễ truyền chức linh mục cho 2 phó tế của giáo phận St. Petersburg. Thánh lễ truyền chức linh mục do Đức giám mục giáo phận Saint Petersburg Robert N. Lynch chủ tế, cùng đồng tế có Đức giám mục Giuse Nguyễn Tấn Tước, giám mục giáo phận Phú Cường cùng đồng đạo linh mục trong và ngoài giáo phận. Rất đông giáo dân, đặc biệt là giáo dân Việt Nam đã đến tham dự và cầu nguyện cho tiến chức.

Điều đặc biệt trong thánh lễ truyền chức hôm nay đó là một trong hai phó tế là thầy phó tế Gioan Nguyễn Vũ Việt, cháu ruột của cha Tadeo Nguyễn Văn Lý, hiện đang bị giam trong nhà tù cộng sản. Thầy Gioan Nguyễn Vũ Việt cũng từng là nạn nhân của chế độ cộng sản, từng bị cộng sản sách nhiễu cấm đi tu, bị bắt và đi tù từ năm 2001 đến năm 2004. Sau đó thầy và hai người chị và anh được tị nạn chính trị tại Mỹ vào năm 2005.

Vài dòng tiểu sử của thầy Gioan Nguyễn Vũ Việt:

Thầy phó tế Gioan Nguyễn Vũ Việt sinh tại Việt Nam. Thầy Việt có ao ước đi tu trở thành linh mục từ lúc còn nhỏ. Năm 1992, thầy trở thành ứng sinh của giáo phận Phú Cường. Từ năm 1993 đến 2001, Đức Giám mục giáo phận Phú Cường đã gửi Thầy ba lần vào Đại chủng viện thánh Giuse tại Sài Gòn. Dầu vậy, cả ba lần thầy đều bị nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam từ chối. Vào tháng 6 năm 2001, vì lý do tự do tôn giáo và nhân quyền, hai người chị và anh, cùng với thầy Việt đã bị bắt và bị nhốt tù biệt giam vì là cháu ruột của linh mục Tadeo Nguyễn Văn Lý – một linh mục dẫn thân đòi tự do tôn giáo và đã bị tù nhiều lần từ năm 1976 đến nay.

Nhờ sự can thiệp của Quốc hội và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, các tổ chức nhân quyền quốc tế, ba chị em đã được trả tự do vào năm 2004 và được nhận tị nạn tại Hoa Kỳ từ tháng 9 năm 2005.

Từ năm 2006, thầy Việt gia nhập giáo phận St. Petersburg và học tại chủng viện St. John Vianney, Miami. Năm 2008, thầy tiếp tục học Thần học tại Đại chủng viện St. Vincent de Paul tại Boynton Beach. Vào các mùa hè, thầy Việt đã được gửi đến học hỏi ở những giáo xứ trong giáo phận St. Petersburg như: St. Paul (Tampa), Corpus Christi, Nativity, St. Paul (St. Petersburg), St. Patrick, và Prince of Peace.

Thầy Việt nhận chức phó tế chuyển tiếp vào ngày 21 tháng 4 năm 2012 tại nhà thờ Thomas More, thành phố Boynton Beach.

Tân linh mục Nguyễn Vũ Việt sẽ nhận chức phó chánh xứ tại nhà thờ St. Paul, St. Petersburg.



**Đức giám mục Giuse Nguyễn Tấn Tước, ĐGM Robert N. Lynch và tân Linh mục Gioan Nguyễn Vũ Việt**



### **Tân Linh mục ban phép lành sau Thánh lễ**

**CTV VRNs (Nguồn: Truyền Thông Chúa Cứu Thế)**

## **VỀ MỤC LỤC**

### **Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA**